SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 851 /TM-BVNTB

Hưng Yên, ngày 23 tháng 11 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất; Nhà cung cấp vật tư, thiết bị y tế tại Việt Nam

Căn cứ Biên bản họp ngày 06/11/2026 của Hội đồng khoa học Bệnh viện Nhi Thái Bình;

Bệnh viện Nhi Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuộc kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị y tế phục vụ khám bệnh chữa bệnh của Bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2027 - 2028 với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Thái Bình

Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Kế hoạch tổng hợp; Địa chỉ email: *p.khth.bvn@gmail.com.*

3. Cách thức tiếp nhận báo giá.

3.1. Tiếp nhận trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (qua website *https://muasamcong.mpi.gov.vn*).

3.2. Bản ký đóng dấu đỏ: Gửi về phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Nhi Thái Bình; Người nhận DsCKI Vũ Tú Anh, Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Số điện thoại liên hệ: 0982.811.807, Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên.

- File mềm: gửi vào email: *p.khth.bvn@gmail.com.*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 23/11/2026 đến hết ngày 04/12/2026.

(Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

5. Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư, thiết bị y tế có thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến trong 24 tháng *(chi tiết tại các phụ lục 01 đính kèm).*

2. Địa điểm cung cấp hàng hoá: Bệnh viện Nhi Thái Bình

3. Thời gian hiệu lực gói thầu dự kiến: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng.

- Thanh toán: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu.

5. Các hãng sản xuất, cung cấp gửi báo giá:

- Tiếp nhận trên Hệ thống MSC: Điền thông tin theo mẫu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Tiếp nhận trực tiếp, qua email: Theo mẫu tại phụ lục II đính kèm. Báo giá ghi rõ email, số điện thoại liên hệ của đơn vị hoặc người phụ trách báo giá.

- Giấy tờ kèm theo bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tài liệu liên quan đến khả năng cung cấp hàng hóa.

<u>Lưu ý:</u> Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn để ký báo giá.

Bệnh viện Nhi Thái Bình kính mời các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp vật tư, thiết bị y tế tại Việt Nam có năng lực, kinh nghiệm và khả năng cung cấp tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Giám đốc BV (để báo cáo);
- Hệ thống ĐTQG;
- Website BVNTB;
- Lưu: VT, KHTH.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH

Trần Trọng Kiểm

PHỤ LỤC I: DANH MỤC VẬT TƯ, THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo Thư mời báo giá số 851 /TM-BVNTB ngày 23/11/2026 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bông thấm	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị tơi và có độ thấm hút rất cao. Bông dạng dải, được cuộn thành cuộn chắc. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Các chất tan trong nước: ≤ 0,5%; Độ ẩm: ≤ 8%; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE hoặc FDA hoặc tương đương.	Kg	1.800
2	Bông không thấm nước	Bông không hút nước được hình thành từ tập hợp các sợi trong quả bông, không loại mỡ. Bông y tế không thấm nước (chưa tiệt trùng) - nguyên liệu 100% sợi Bông. Sợi mảnh, mềm, trơn, được chải kỹ, có độ đàn hồi cao và không còn quá nhiều nút, Không mùi. Bề mặt được xử lý bằng tia nước áp lực cao giúp mịn, không xơ thừa.	Kg	50
3	Tăm bông lấy mẫu tiệt trùng	Chiệu liệu ống, nắp, bằng nhựa, que bằng gỗ, đầu cotton, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas. Được sử dụng để thu thập, lưu trữ, truyền mẫu vật. Được sử dụng rộng rãi trong nha khoa, da liễu, phụ khoa, tiết niệu và các mẫu bệnh phẩm khác. đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	cái	30.000
4	Que lấy mẫu dịch tỵ hầu	Phần que được làm chất liệu PP/ABS phần đầu tăm được làm bằng sợi nylon / Rayon/ Polyester chiều dài ³ 150 mm đường kính thân que khoảng 2,5 mm đầu thu mẫu dài 20mm đường kính 1,8 mm ±1mm có khắc bercachs đầu lấy mẫu 80mm quy cách đóng gói đã tiệt trùng	Chiếc	100.000
5	Que tăm bông có khắc bẻ dịch họng	Tăm bông được sử dụng để lấy mẫu, nuôi cấy. Tăm bông chất liệu bông cotton, bề mặt mịn, thân que bằng nhựa, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc ó khắc bercachs đầu lấy mẫu. Đã được tiệt trùng.	Cái	10.000
6	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	- Hoạt chất tương đương: Ethanol 56% (w/w), Isopropanol 18% (w/w), Chlorhexidine digluconate (Chlorhexidine gluconate) 0,5 % (w/w). - Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Cyclopentasiloxane, Glycereth-26, Caprylic/Capric triglyceride, Dipropylene glycol, Olive oil PEG-7 Esters. - Hương liệu, nước tinh khiết. Cung cấp phiếu kiểm nghiệm kết quả hàm lượng Methanol ≤ 2000 mg/l	Chai	10.000
7	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	- Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate (chlorhexidine gluconate) 4,0 % (w/w). - Hệ chất dưỡng da, dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate, Propylene glycol,… - Chất hoạt động bề mặt: Cocamidopropylamine Oxide, Lauramine Oxide, Cocamide Diethanolamine, Caprylyl/Capryl Glucoside. - Chất làm đặc: Hydroxyethylcellulose - Chất điều chỉnh pH, chất tạo màu, hương liệu. - Nước tinh khiết Đạt tiêu chuẩn EN 12791; Can 5 lít	Can	10
8	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ đa enzyme	- Enzyme: Protease subtilisin 5,0 % (w/w); Lipase 0,2% (w/w); Amylase 0,15% (w/w); Mannanase 0,05% (w/w); Cellulase 0,05% (w/w). - Chất hoạt động bề mặt anionic và non-ionic: Fatty alcohol alkoxylate… - Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. - Chất điều chỉnh pH: Triethanolamine. - Chất khóa ion kim loại nặng. - Chất tạo màu, chất phá bọt, chất bảo quản nhóm Isothiazolinone, hương liệu.	Can	300

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		- Dung môi: Glycerin, Nước tinh khiết pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại; Can 5 lít.		
9	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ y tế, phẫu thuật, thiết bị y tế, dụng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt	Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w). Thành phần phụ: Chất đệm, chất khóa ion kim loại nặng, chất tạo màu, chất chống ăn mòn benzotriazole 0.01%, Nước tinh khiết. Hệ đệm pH =7-9. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Virus: EN 17111 Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm; Đóng gói can 5 lít	can	350
10	Hóa chất phun khử khuẩn nhanh các bề mặt	Hoạt chất: Didecyl dimethyl ammonium chloride (DDAC) 0,1% (w/w), Poly(hexamethylenebiguanide) hydrochloride (PHMB) 0,1 % (w/w), Ethanol 30% (w/w). Chất hoạt động bề mặt: Fatty Alcohol Ethoxylate. Chất khóa ion Mg2+, Ca2+: EDTA Tetrasodium. Chất chỉnh pH : Phosphoric acid, Citric Acid. Chất chống ăn mòn, hương liệu. Đạt hiệu quả vi sinh sau 1 phút tiếp xúc Đóng gói chai 750 ml	Chai	500
11	Hoá chất phun khử khuẩn phòng xét nghiệm , buồng mổ buồng bệnh các loại	Hoạt chất: Hydrogen peroxide 5 % (w/w), Ion Ag 0,005 % (w/w). Hiệu quả diệt khuẩn Vi khuẩn, nấm mốc : EN 13697 Mycobacterium: EN 14348 Virus: EN 14476 Bào tử: EN 13704 Dung dịch pha sẵn để sử dụng ngay, không cần pha loãng đóng gói can 5 lít	Can	40
12	Chlorhexidine Gluconate 2,5g	Dùng khử khuẩn bề mặt trong y tế, sàn nhà, đồ vải, đồ vật bằng thép không gỉ, thủy tinh, nhựa và cao su. Phổ diệt khuẩn rộng, đạt hiệu quả kể cả khi có sự hiện diện máu hoặc chất hữu cơ khác. Khử khuẩn hiệu quả trên các loại vi khuẩn gram âm & gram dương, bao gồm cả Staphylococcus kháng Methicillin (MRSA) theo tiêu chuẩn EN14561. 2. pH: 5.0 - 6.5. Viên nén sủi tan nhanh trong nước 3. Thành phần: 1 viên nặng 5g có thành phần: hoạt chất Troclosense Sodium 50% tương đương 2.5g/viên, Apidic acid 24% trọng lượng 1 viên 4. Đạt các tiêu chuẩn: ISO 13485, GMP, CFS.	Viên	6.000
13	Băng keo y tế (1.25 x 5m)	Băng keo y tế 2 lớp - Thành phần: nền vải Polyester 2 lớp không thấm nước và thông thoáng. Keo Acrylic không chứa mủ cao su. - Có thể kéo giãn theo 2 chiều ngang dọc trước khi dán. - Kích thước: 1,25cm x 5m - Đạt ISO 13485. Nhóm nước sản xuất: G7	Cuộn	20
14	Băng keo y tế (2.5 x 5m)	Băng keo y tế 2 lớp - Thành phần: nền vải Polyester 2 lớp không thấm nước và thông thoáng. Keo Acrylic không chứa mủ cao su. - Có thể kéo giãn theo 2 chiều ngang dọc trước khi dán. - Kích thước: 2,5cm x 5m - Đạt ISO 13485. Nhóm nước sản xuất: G7	Cuộn	20
15	Băng	Băn dán hydrocolloid thành phần sodium carboxymethylcellulose, gelatin và pectin	Cái	220

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
	Hydrocolloid 10 cm x 10cm	kết hợp film polyurethane trong, dày ~ 0,9mm. Băng dán với công thức tạo gel có tính linh hoạt. Không thấm nước, kích thước 10cm x 10cm. Đóng gói vô trùng, 1 cái /gói		
16	Băng bó bột 10 x 2.7m	Băng được cuộn, chiều dài 2,7m chiều rộng 10cm. Băng được làm bằng 97% thạch cao nguyên chất, chất liệu cotton dễ thấm hút nước mềm màu trắng. Làm từ bột liền gạc, vỏ cuộn bột là túi nilon chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh có 2 cạnh phình to giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Thời gian nhúng nước 3-6 giây. Thời gian đông kết từ 2-4 phút. Bột đảm bảo độ mịn, độ cứng, không nứt gãy sau khi bó, không gây kích ứng da và cho tia X đi qua dễ dàng. đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	Cuộn	2.500
17	Bột bó 15cm x 2,7m	Băng được cuộn, chiều dài 2,7m chiều rộng 15cm. Băng được làm bằng 97% thạch cao nguyên chất, chất liệu cotton dễ thấm hút nước mềm màu trắng. Làm từ bột liền gạc, vỏ cuộn bột là túi nilon chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh có 2 cạnh phình to giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Thời gian nhúng nước 3-6 giây. Thời gian đông kết từ 2-4 phút. Bột đảm bảo độ mịn, độ cứng, không nứt gãy sau khi bó, không gây kích ứng da và cho tia X đi qua dễ dàng. đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	Cuộn	1.500
18	Băng bột bó sợi thủy tinh cỡ 5cm	Làm từ sợi thuỷ tinh trộn với polyurethane. Thời gian đông kết tạo hình từ 2-4 phút, đông kết hoàn toàn sau 20 phút, không thấm nước. - Khả năng thấu xạ cao cho phép theo dõi quá trình lành xương mà không cần tháo bột. - Rộng 5 cm, chiều dài ≥360cm.	Cuộn	400
19	Băng bột bó sợi thủy tinh cỡ 7.5cm	Làm từ sợi thuỷ tinh trộn với polyurethane. Thời gian đông kết tạo hình từ 2-4 phút, đông kết hoàn toàn sau 20 phút, không thấm nước. - Khả năng thấu xạ cao cho phép theo dõi quá trình lành xương mà không cần tháo bột. - Rộng 7,5 cm, chiều dài ≥360cm	Cuộn	400
20	Băng bột bó sợi thủy tinh cỡ 10cm	Làm từ sợi thuỷ tinh trộn với polyurethane. Thời gian đông kết tạo hình từ 2-4 phút, đông kết hoàn toàn sau 20 phút, không thấm nước. - Khả năng thấu xạ cao cho phép theo dõi quá trình lành xương mà không cần tháo bột. - Rộng 10cm, chiều dài ≥360cm	Cuộn	400
21	Băng bó bột 7,5 cm x 2,7 m	Sản xuất bởi bột thạch cao màu trắng được pha lỏng bao phủ hoàn toàn gạc thấm (Thạch cao ≥ 97%, gạc 100% cotton); lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt, lớp bột thạch cao sạch sẽ, trơn mịn. Mỗi cuộn được đóng gói riêng biệt trong một túi nilong cách nước màu trắng. Thời gian đông kết nhanh: 3-5 phút. Tiêu chuẩn: ISO 13485	Cuộn	2.500
22	Băng bó bột nhựa chống thấm nước cỡ 10cm	Chất liệu: vải Polyester kết hợp polyurethane Màu sắc: xanh dương Kích thước: 10 cm x 4,0 m	Cuộn	200
23	Băng bó bột nhựa chống thấm nước cỡ 7,5 cm	Chất liệu: vải Polyester kết hợp polyurethane Màu sắc: xanh dương Kích thước: 7,5 cm x 4,0 m	Cuộn	200
24	Băng tất lót bó bột 7cm	Băng tất lót dùng trong chấn thương chỉnh hình. Sợi cotton 100% Khả năng kéo giãn ≥ 3 lần. Không gây dị ứng, kích cỡ 7cm x 25m	Cuộn	15
25	Băng tất lót bó bột 10cm	Băng tất lót dùng trong chấn thương chỉnh hình. Sợi cotton 100% Khả năng kéo giãn ≥ 3 lần. Không gây dị ứng, kích cỡ 6cm x25m	Cuộn	15
26	Băng thun 3 móc	Được làm từ sợi cotton se tròn kết hợp với sợi cao su tự nhiên, sử dụng trong băng bó vết thương. - Lực kéo đứt trung bình: Kéo ngang:≥ 200N Kéo dọc: ≥ 150N - Độ dãn dài:	Cuộn	300

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		Dãn ngang: ≥ 100N Dãn dọc: ≥ 200N KT: 10cmx 4,5m(chiều dài kéo dẫn 4,5m) Không có độc tố không gây dị ứng , có móc cài bằng nhôm hoặc thép không gỉ để cố định ĐTC: ISO 13585		
27	Băng thun có keo cố định khớp 8cm x 4.5m	Băng thun (Cotton 100%), màu trắng. trọng lượng 140 g/m². số sợi/10cm 160x74, Độ co giãn ≥ 90%. Lớp keo Oxide kẽm không dùng dung môi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 , KT 8cmx4,5m	cuộn	50
28	Băng cố định băng vết thương	Băng cuộn co giãn bán dính (cohesive), dùng để cố định băng gạc hoặc nẹp ở các vị trí chuyển động như khớp gối, khuỷu tay. Băng tự dính vào chính nó nhưng không dính vào da, tóc hay quần áo, giúp thao tác nhanh và không cần băng dính hay kẹp cố định.	Cuộn	50
29	Băng cuộn 2.5m x 7cm	Kích thước: 7cm x 2.5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Không chứa chất dị ứng không có tinh bột Dextrin, không có sơ mùn hòa tan trong nước và dịch phụ tạng. Tốc độ hút nước ≤5 giây. Độ ngậm nước ≥5gr nước /1gr gạc. chất tan trong nước 0,5%. Độ PH trung tính. Độ trắng ≥ 80% +/-10%. Muối kim loại không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo không quá 0,5% iệt trùng bằng khí EO ga Độ lệch, mật độ sợi - Không được lệch quá 5 sợi mỗi bên (trừ 2 – 3 cm cuối cuộn). - Mật độ sợi: Trên một centimét vuông có 10 sợi dọc, 8 sợi ngang. Giới hạn can nối: Cuộn băng có thể là một mảnh hay hai mảnh nối lại với nhau, đường nối phải chắc. Mất khối lượng do làm khô: không quá 8,5% Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 ISO 13485, GMP, CE, FDA, QCVN 01:2017/BCT.	Cuộn	1.000
30	Băng cuộn y tế 10cm x 5m	Kích thước: 10cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Không chứa chất dị ứng không có tinh bột Dextrin, không có sơ mùn hòa tan trong nước và dịch phụ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Đọ ngậm nước ≥ 5gr nước /1gr gạc. Chất tan trong nước 0,5%. Độ PH trung tính. Độ trắng ≥ 80% +/-10%. Muối kim loại không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo không quá 0,5% iệt trùng bằng khí EO ga Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 ISO 13485, GMP, CE, FDA, QCVN 01:2017/BCT.	Cuộn	5.000
31	Màng mổ vô trùng có tấm IODE	Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật, phủ Iodophor, kháng khuẩn • Thành phần: - Lớp film Polyester fiml, - Keo Acrylate chứa 1,8-2,2% I-ốt phủ bên dưới màng phim, - Kích thước: ≥ 56 x 45cm - Lớp lót bằng polyester/polyethylene với tay cầm bằng giấy. • Lớp film mỏng, thông thoáng, co giãn tốt và dính chặt trên da và rìa vết mổ • Cung cấp phẫu trường vô khuẩn, có tính kháng khuẩn phổ rộng, tăng hiệu quả ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. • Độ bám dính tốt tuân thủ tiêu chuẩn TS-208 24 - 58 oz/in • Nồng độ iodin có hoạt tính kháng khuẩn liên tục trong chất kết dính tuân thủ tiêu chuẩn TS-10441 0,0782 – 0,115mg/100mm2 • Iodin thẩm thấu sâu dưới da lên tới 1000µm. MIC và MBC đạt được ở 1500µm dưới bề mặt da • Chứng minh được khả năng hạn chế sự tái nhiễm khuẩn tại vị trí vết mổ trong suốt thời gian sử dụng • Hiệu quả tiệt khuẩn suốt 48h	Miếng	300

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		• Tiệt khuẩn từng miếng • Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FDA, Xuất xứ: G7.		
32	Băng phim dính y tế trong suốt	Sản phẩm bao gồm 1 lớp màng PU mỏng với keo dính dùng trong y tế không chứa gốc cao su, không gây dị ứng. Chống thấm nước, kháng khuẩn đối với các chất gây ô nhiễm bên ngoài bao gồm chất lỏng, vi khuẩn và vi rút; ; - 100% PU film, trọng lượng: 80g/m², độ thấm hơi nước: 900 ± 200g/m/24hour - Keo Acrylate, trọng lượng 35± 5g/m², độ dính tiếu thiểu 0,18 kgf/cm - Giấy lót: trọng lượng 80 g/m² - Có nhãn ghi chú ngày giờ; - Kích thước: 6cm x 7m; - Vô trùng từng cái	Miếng	3.500
33	Băng dính 5m x 5cm nền keo oxide kẽm	Thành phần: Vải lụa Taffeta trắng, sợi cellulose acetate từ các nước G7. - Keo hỗn hợp nóng chảy: Zinc oxide - Kích thước 5cm x 5m. - Tiêu chuẩn CE, xuất xứ: ASEAN	Cuộn	12.000
34	Gạc hút	Dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Mật độ: 20x18 sợi/inch. Trọng lượng 25-27 g/m2. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước ≤ 0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: ≥ 80% ± 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE hoặc FDA hoặc tương đương KT khổ 0,8m	Mét	30.000
35	Gạc meche phẫu thuật 3.5cm x 75 cm x6 lớp vô trùng	Nguyên liệu: gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút rất cao. không có độc tố, đã được giặt sạch Không chứa chất dị ứng không có tinh bột Dextrin , không có sơ mùn hòa tan trong nước và dịch phụ tạng Độ PH trung tính Muối kim loại không quá hàm lượng cho phép Tiệt trùng bằng khí EO ga Gạc meche phẫu thuật 3,5cm x 75cm x 6 lớp.	Cái	10.000
36	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 12 lớp Vô trùng	Nguyên liệu: gạc hút nước 100% cotton và có độ thấm hút rất cao. không có độc tố, đã được giặt sạch Không chứa chất dị ứng không có tinh bột Dextrin , không có sơ mùn hòa tan trong nước và dịch phụ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Đọ ngậm nước ≥ 5gr nước /1gr gạc. chất tan trong nước 0,5%.Độ PH trung tính. Độ trắng ≥ 80% +/-10% . Muối kim loại không quá hàm lượng cho phép . Hàm lượng chất béo không quá 0,5% Tiệt trùng bằng khí EO ga Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 ISO 13485, GMP, QCVN 01:2017/BCT. KT 10cmx10cmx12 lớp.	Miếng	110.000
37	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30 x40 cmx 8 lớp có cản quang vô trùng	Kích thước 30x40 cm x 8 lớp có cản quang. Đóng gói bằng túi y tế chuyên dùng có tem chị thị màu phân biệt độ tiệt trùng của sản phẩm .dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất dị ứng không có tinh bột Dextrin , không có sơ mùn hòa tan trong nước và dịch phụ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Đọ ngậm nước ≥ 5gr nước /1gr gạc. chất tan trong nước 0,5% .Độ PH trung tính. Độ trắng ≥ 80% +/-10% . Muối kim loại không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo không quá 0,5% có sợi cảm quang để tránh sót gạc sau phẫu thuật, tiệt trùng bằng khí EO ga Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 ISO 13485, GMP, CE, FDA, QCVN 01:2017/BCT	Miếng	3.000
38	Gạc ép sọ não 4 cmx 5cm x 2 lớp	Gạc ép sọ não làm từ vải không dệt, kích thước 4cmx5cm x 2 lớp,cản quang, tiệt trùng khí EO	Miếng	3.000
39	Băng vô trùng trong suốt có gạc băng vết thương có keo Acrylate	Nền băng vải Polyester, gạc trung tâm 100% Viscose phủ Polyetylen chống dính, lớp lót giấy nguyên sinh phủ Resin, các mép dính bằng keo Acrylic. Gạc dày 1,5mm, độ thấm hơi nước: 3500±500g/m2/24h, lực dính: 13±3N/ 25mm, độ hấp thụ: 0,160g/cm2/24h. Kích thước: (5x7)cm. Đóng gói tiệt trùng từng miếng	Miếng	20.000
40	Băng sau phẫu thuật có gạc	Đóng gói vô trùng riêng từng miếng, bao bì plastic chống thấm nước. - Gạc màu trắng sợi vải không dệt, thấm hút tốt, không dính vào vết thương.	Miếng	250

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
	(9x15cm)	- Lớp film Polyurethane trong suốt chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, bệnh nhân có thể tắm bình thường. - Kích thước 9cm x 15cm		
41	Xốp cầm máu trong nha khoa 10x10x10mm	Xốp cầm máu tự tiêu gelatin 10x10x10 mm dùng trong nha khoa. Dễ dàng sử dụng. Cầm máu hiệu quả. Độ thấm hút cao lên đến 50 lần trọng lượng của nó. Có thể định hình theo nhu cầu sử dụng. Hấp thụ hoàn toàn 3-4 tuần. Đóng gói tiệt trùng. Hộp 24 miếng. Sản xuất tại Châu Âu tiêu chuẩn ISO, CE	Miếng	20
42	Vật liệu cầm máu dạng lưới mềm tự tiêu	Vật liệu cầm máu, dạng lưới mỏng, được sản xuất từ 100% vật liệu hữu cơ Oxy hóa Cellulose tái tổ hợp. Độ PH thấp (2,4) . Hàm lượng Carboxyl: 18,2 (Theo tiêu chuẩn USP hiện tại). Cầm máu nhanh trong vòng 2-3 phút, dễ bám dính vào vết thương và tự tiêu hoàn toàn sau 7 tới 14 ngày. Sợi vải màu trắng, hơi phai màu vàng nhẹ, mùi thơm caramel, sợi vải khỏe, có thể khâu hoặc cắt mà không bị sờn, lưới mềm, dễ thao tác, bám tốt vào bề mặt không bằng phẳng. Có thể cắt, khâu sử dụng trong các phẫu thuật khác nhau. Đóng gói tiệt trùng bằng tia Gamma, kháng khuẩn tốt. - Kích thước: 10 x 20cm - Tiêu chuẩn CE/ISO	Miếng	200
43	Bột cầm máu tự tiêu loại 3g	Thành phần: Là polysaccharide có nguồn gốc từ thực vật, không chứa thành phần có nguồn gốc động vật hoặc con người. Đặc điểm: hấp thụ nước nhanh chóng từ máu làm nồng độ hồng cầu, tiểu cầu và protein đông máu tại vị trí chảy máu - hấp thụ trong cơ thể sau vài ngày - Tính tương thích sinh học cao và siêu ưa nước Chỉ định: Là vật liệu hỗ trợ cầm máu khi kiểm soát chảy máu mao mạch, tĩnh mạch hoặc tiểu động mạch - ngăn ngừa dính sau phẫu thuật Tiêu chuẩn chất lượng: CE	kit/miếng	50
44	Sáp cầm máu xương	Miếng sáp cầm máu xương. Đóng gói tiệt trùng bằng tia gama từng miếng. Thành phần: Sáp ong trắng (85%), Isopropyl Palmitate (15%)	Miếng	120
45	Bộ xốp phủ vết thương điều trị vết thương bằng phương pháp hút áp lực âm	Miếng xốp hút dịch màu J70 làm từ vật liệu Polyurethane (kích thước: 10 x 5-7 x 3cm) - Băng dán làm từ Polyurethane film (kích thước: 30 x 20cm) tối thiểu 01 miếng - Miếng dán hút dịch tròn đường kính ≥ Ø100mm thiết kế liền khối với ống dẫn dịch dài 60 cm, đường kính ống dẫn dịch khoảng 6mm, có cổng để bơm dung dịch sát khuẩn vết thương thông qua đường ống có đường kính ≥ 2.5mm nằm tích hợp bên trong ống dẫn dịch, cổng bơm dịch có nắp để đóng lại khi không sử dụng để tránh rò rỉ áp lực. - Khoảng cách tối đa từ cổng bơm dịch tới tâm của miếng dán hút dịch tròn ≥ 200mm - Kẹp ống dẫn dịch - Thước đo dùng để đo kích thước vết thương - Co nối I và Y Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng sản xuất ISO Phù hợp với máy Model: PU-III(10x7x3	Bộ	30
46	Kim lấy thuốc 20G	Kim số 20Gx1 1/2"", Vỉ đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có chứng nhận EC cấp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được Liên minh Châu Âu chỉ định (Notified Body), tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 - Xuất xứ: G7/Việt Nam"	Cái	35.000
47	Bơm cho ăn 50ml	Xy lanh dung tích 60cc được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Bơm có thiết kế có vòng ngón tay cầm, thân xylanh được chia vạch thể tích theo oz và cc. Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn FDA ; Đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Do	Cái	5.000

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam		
48	Bơm tiêm sử dụng một lần 50 ml	- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). TC ISO 13485; TC ISO 11135 vô khuẩn; - Xuất xứ: Việt Nam.	Cái	150.000
49	Bơm tiêm Insulin 0,5 ml	Bơm tiêm insulin thể tích 0.5ml bao gồm: piston, xilanh, giăng cao su, nắp cuối, nắp kim và đầu mũi kim. - Xilanh được làm từ vật liệu Polypropylene (PP), trong suốt, không chứa chất độc hại. - Piston được làm từ nhựa PP, đủ độ cứng để di chuyển và bẻ gãy cổ sau sử dụng. - Giăng: cao su y tế, đàn hồi tốt, không chứa chất độc hại. - Kim tiêm 30G x 8mm được sản xuất từ thép không gỉ, sắc nhọn vát 3 cạnh. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016, CE	cái	1.500
50	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml, cỡ kim 23G; 25G, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh. Vạch chia dung tích rõ nét. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE hoặc tương đương. - Sản xuất tại Việt Nam	Cái	200.000
51	Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì ghi rõ thông tin xuất xứ, hạn dùng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). TC ISO 13485, TC ISO 11135 vô khuẩn; - Xuất xứ: Việt Nam.	Cái	120.000
52	Bơm tiêm 20ml	Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Bề mặt gioăng phẳng giúp bơm hết hành trình của thuốc. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1",25G. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO, ISO 13485, Sản xuất tại Việt Nam	Cái	1.000.000
53	Kim tiêm cầm máu	Kim tiêm cầm máu nội soi, các góc vát kim khác nhau góc vát thường hoặc góc vát giữa , đầu kim 3 góc vát tăng hiệu suất đâm thủng, Lumen lưu lượng cao, vỏ bọc ống đàn hồi , tay cầm thuận lợi cho thao tác một tay, chiều dài làm việc 1650mm/2300mm đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2,8 mm chiều dài kim 4 mm, đương kính kim 23G= 0,6 mm xuất xứ G7, dùng tương thích với ống nội soi Olympus	Cái	50
54	Kim cánh bướm các số	Bộ kim cánh bướm, cỡ 23G, 25G. Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài ≥30cm, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.5mm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có	cái	45.000

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		nắp chụp. CE, Tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam		
55	Kim chích máu	Dùng để lấy máu mao mạch cho các xét nghiệm máu. Sản phẩm sử dụng một lần.	cái	2.000
56	Kim luồn tĩnh mạch an toàn trẻ em 22G	Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa Cathether nhựa có 4 đường cản quang ngầm, vật liệu FEP-Teflon. Màng kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền Cơ chế trào máu 2 thì giúp xác nhận lấy ven thành công Khoảng cách từ đầu kim sắt đến đầu catheter 0,4mm giúp đầu catheter không bị tòe, cùn khi lấy ven Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 35ml/phút, 2100ml/giờ. Thể tích mồi 0,099ml Đường kính và độ dài catheter: 0.9mm x 25mm Chịu được áp lực 325 psi Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016; Chứng nhận EC MDR Có tối thiểu 02 CFS của 02 nước khác nhau thuộc G7, EU hoặc Úc; Chứng nhận FDA; Xuất xứ: Châu Âu hoặc Đông Nam Á	Cái	7.000
57	Kim luồn tĩnh mạch an toàn trẻ em 24G	Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa. Cathether nhựa có 4 đường cản quang ngầm, vật liệu FEP-Teflon. Màng kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút, Tốc độ chảy 1320 ml/giờ. Thể tích mồi 0,093ml Chịu được áp lực 325 psi Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm Cơ chế trào máu 2 thì giúp xác nhận lấy ven thành công Khoảng cách từ đầu kim sắt đến đầu catheter 0,4mm giúp đầu catheter không bị tòe, cùn khi lấy ven Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016; Chứng nhận EC MDR Có tối thiểu 02 CFS của 02 nước khác nhau thuộc G7, EU/Úc	Cái	250.000
58	Kim luồn tĩnh mạch 18G	Kim các số 20Gx1 1/2""Vỉ đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có chứng nhận EC cấp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được Liên minh Châu Âu chỉ định (Notified Body), tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 - Xuất xứ: G7/Việt Nam	Cái	100
59	Kim lấy máu, lấy thuốc các loại, các cỡ (Kim tiêm số 18G)	Kim các số G18, G20, G23, Vỉ đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn CE, tiệt trùng - sản xuất tại việt nam	Cái	1.000.000
60	Kim tiêm các số 23G	Kim các số G18, G20, G23, Vỉ đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim, vô trùng Đạt tiêu chuẩn ISO - sản xuất tại việt nam	Cái	230.000
61	Kim chọc mạch số 20G	Kim luồn loại không cánh không cửa, số 20G. Catheter bằng chất liệu ETFE (Ethylene Tetrafluorethylene). Khoang chứa máu trong suốt giúp người sử dụng dễ dàng phát hiện khi kim đã ở vị trí thích hợp. Tiệt trùng bằng phương pháp điện tử (R - Radura). Có cản quang	Cái	500
62	Kim chọc hút tủy xương (16G, 28mm)	Kim chọc hút tủy xương (16G, 28mm) "Cỡ kim: 16G - Kim dùng 1 lần, chiều dài kim 28 mm, điều chỉnh được từ 8 - 45 mm - Vật liệu chính: Thép không gỉ, ABS - Có nút xoay điều chỉnh độ sâu, có thang vạch trên thân kim - Đầu kim cannula được mài sắc kiểu 3 cạnh	Chiếc	200

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		- Đầu nối Luer chuẩn kết nối với xylanh - Phương pháp tiệt trùng: Ethylene Oxide - Độ sâu xâm nhập của kim: 25 mm - Tải trọng: 22 N - Độ biến dạng tối đa: 0.25 mm - Nhiệt độ bảo quản: 0 - 40 độ C"		
63	Kim chọc, kim chọc dò các loại,các cỡ (số 22)	Kim gây tê tủy sống đầu Quinck có 3 mặt vát sắc. • Thiết kế chuôi kim cải tiến (cầm chắc hơn, cảm giác kim qua màng cứng rõ hơn). • Thiết kế lăng kính pha lê phản quang trong chuôi kim giúp nhận biết nhanh và dễ dàng khi dịch não tuỷ chảy ra (Lăng kính có màu sáng bạc trước khi có dịch não tuỷ chảy ra, lăng kính chuyển sang trong suốt khi có dịch não tuỷ chảy ra). + Kim 20G 3½: chiều dài: 88mm (3 ½ inch), đường kính: 0.9 mm (Gauge 20). + Kim 22G 1½: chiều dài: 40mm (1 ½ inch), đường kính: 0.7 mm (Gauge 22). + Kim 22G 3½: chiều dài: 88mm (3 ½ inch), đường kính: 0.7 mm (Gauge 22). Chứng nhận EC,MDR. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485-2016, các nước thuộc G7, EU Vùng lãnh thổ sản xuất: G7 hoặc Đông Nam Á.	Cái	5.000
64	Kim luồn tĩnh mạch 20G	Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa - Cathether nhựa có 4 đường cản quang ngầm. Vật liệu FEP-Teflon. - Màng kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền - Kim luồn có cánh, có cửa, tốc độ chảy 61ml/phút, Tốc độ chảy 3660 ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 1.1mm x 33mm - Đầu catheter không vượt quá mặt vát kim và khoảng cách ≤ 1mm. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận EC - ISO 10555-5	Cái	1.000
65	Kìm sinh thiết dạ dầy dùng 1 lần	Vỏ ngoài có gờ, ngàm oval, cơ chế ngàm lắc, đầu có lỗ, vỏ ngoài được đánh dấu bằng màu sắc. Đường kính kênh làm việc tối thiểu: 2.8mm. Chiều dài làm việc: 1550mm	Cái	10
66	Kim châm cứu các loại, các cỡ	- Kim châm cứu vô trùng dùng một lần, được cuộn xoắn ốc đồng đều bằng 1 sợi thép y tế, có màu đồng nhất, không có nếp nhăn. - Thân kim được làm từ thép không gỉ có khả năng chống gãy, chống ăn mòn, không có vết nứt, vết gãy hoặc tách thành các lớp - Có các kích thước. Trong đó: Kích thước của kim: Đường kính x Chiều dài: 0.3mm x 40mm - Độ cứng của kim: 450~650 HV (theo thang độ cứng Vicke), tương ứng với đường kính kim 0,3≤d<0,45 - Đầu kim được mài sắc, đánh bóng sắc nét và không có vết nhám, gờ, rìa gai hoặc móc - Đầu kim không bị cong hoặc rạn nứt sau khi bị tác động áp lực và lực châm tiêu chuẩn- Áp lực chịu tác động của kim: 0,5 N (đường kính 0,25 - Lực châm của kim: 0,8 N (đường kính 0,25 - Bề mặt kim nhẵn và sạch: + Không có các hạt lạ hoặc chất lạ bám vào trong quá trình xử lý kim loại + Không có bất kỳ lỗi nào như gồ ghề, vết xước, uốn cong, rỉ sét hoặc xoắn + Độ nhám bề mặt trung bình (giá trị Ra) ≤ 0,63µm. - Kim sử dụng 1 lần, được tiệt trùng bằng ethylene oxide với dư lượng sau tiệt trùng không vượt quá 10ug/g - Kim được đóng gói vô trùng, mỗi kim là khuôn riêng biệt. Vỉ được làm từ nhựa và giấy, dễ xé trong quá trình sử dụng, đảm bảo vô khuẩn. Vỉ được tạo đường rãnh xé giữa các kim, dễ dàng xé từng kim khi sử dụng mà không ảnh hưởng đến các kim còn lại. - Thiết kế an toàn, dễ sử dụng, tiết kiệm thời gian.	Cái	100.000

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		- Chứng nhận: ISO 13485:2016; - Đơn vị: Cái; - Quy cách đóng gói: 5 cái/vỉ, 100 cái/hộp		
67	Bộ dây truyền dịch an toàn	Chất liệu PVC, không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn - Chiều dài 180cm, đường kính trong 3mm, đường kính ngoài 4,1mm. - Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm - Có chức năng đuổi khí tự động và khóa dịch tự động - Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí. Đảm bảo hệ thống kín (có chứng nhận chứng minh ngăn cản sự xâm nhập của vi khuẩn và ngăn ngừa sự hoá hơi của thuốc) - Cửa chích thuốc an toàn cho người sử dụng - Truyền áp lực và dùng được cho máy truyền dịch - Chứng nhận CE MDR; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Có tối thiểu 02 CFS của 02 nước khác nhau thuộc G7, EU hoặc Úc - Xuất xứ: G7 hoặc Đông Nam Á	Bộ	100
68	Dây truyền dịch các loại, các cỡ	Chiều dài dây 180cm.Đường kính trong dây: 3 mm. đường kính ngoài 4.1 mm - Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm - Chịu được áp lực đến 2 bar. Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí. Màng lọc dịch 15 µm. Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock - Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Bao bì thân thiện với môi trường theo 94/62/EC - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016. Chứng nhận EC Có tối thiểu 02 CFS của 02 nước khác nhau thuộc G7, EU/Úc - Xuất xứ: Đông Nam Á	Bộ	80.000
69	Dây truyền dịch có cổng chữ Y	Tiệt trùng bằng khí EO. Dây dài 175cm, đk 3,8-4,1mm, nguyên liệu PVC y tế cao cấp chống vặn xoắn. Kim 21G sắc, 1ml = 20 giọt. Bầu đếm giọt thể tích 10ml/5cm, có phin lọc, có cửa thoát khí. Bóng cao su đàn hồi tốt không bị chảy dịch khi tiêm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016;	Bộ	8.000
70	Dây truyền máu	Sử dụng cho việc truyền máu. '- Cùng với chất liệu dẻo chống gấp gãy, trong suốt giúp hiển thị rõ ràng. - Ống nhựa PVC y tế với độ dài tiêu chuẩn là 180cm. - Có air vent và đầu gắn kim Luer Lock kim tiêm 18Gxl ‘/2”. Có bầu cao su. - Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. - Kim tiêm chất lượng cao giúp giảm thiểu cảm giác đau khi luồn kim, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh không có gờ sản xuất từ vật liệu không gỉ, không bị cặn trong, có nắp đậy bảo vệ. - Bầu đếm 20 giọt/ml. Màng lọc Micron - Sản phẩm tiệt trùng EO, chỉ dùng một lần. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	cái	4.000
71	Dây nối bơm tiêm điện dài 75 cm	Chất liệu: PVC, Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn, mềm dẻo, trong suốt, không bị xoắn gãy gập. Kích thước: Dây dài 75cm, đường kính trong: 0.8 đến 0.9mm, đường kính ngoài: 1.8 đến 2mm, thể tích mồi dịch 0.6ml Tiêu chí đặc thù: Có đầu nối Luer Lock, chịu áp lực cao, chống rò rỉ, có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch, máu (khóa kẹp chặn dòng tức thì), tốc độ 0,8 đến 1ml/m, áp lực 2 bar. Đóng gói kín, từng chiếc, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có ghi hạn sử dụng. Có chứng nhận MDR,FDA/CE (Châu Âu) Vùng lãnh thổ sản xuất: G7 hoặc Đông Nam Á	Cái	500
72	Dây nối dài 140cm	Dây nối dài 140cm dùng trong truyền dịch, bơm thuốc. - Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP thay thế bằng DEHT an toàn, không Latex - Đường kính trong 0.9 mm. Đường kính ngoài 1.9 mm. - Thể tích mồi dịch 1ml - Kháng lực 2 bar, dùng được cho máy bơm tiêm điện - Đầu nối male và female tương thích với các loại bơm tiêm và catheter, có khóa dừng khẩn cấp bằng polycarbonat - Tiệt	cái	200

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		trùng bằng khí EO- Có tối thiểu 02 CFS của 02 nước khác nhau thuộc G7, EU hoặc Úc		
73	Khoá 3 chạc không dây	- Khoá ba ngã USAM loại không có dây, thân khóa bằng chất liệu nhựa y tế Polycarbonate trong suốt, tay xoay bằng chất kiệu polyethylene, không chứa DEHP - Chạc 3 nòng trong trơn nhẵn đảm bảo dòng chảy; dễ tháo lắp, không rỉ nước. Có khả năng chịu nứt, gãy, cho áp suất lên tới 5 bars (72 psi) - Đầu nối xoay Luer lock với một khóa chính và hai khóa phụ, giúp kết nối chặt chẽ và nhanh chóng - Nhựa trong suốt nhẵn bóng; Nắp vặn khóa thiết kế đặc biệt có gờ cảm nhận đóng mở được, giúp xác nhận vị trí khóa, khóa ba chạc với khóa có thể xoay 360 độ; - Đầu khóa chắc chắn không để dịch rò rỉ - Sản phẩm được tiệt trùng từng cái bằng EO	Cái	20.000
74	Chạc 3 có dây 25cm	Chất liệu Polyamid , không bị nứt gãy, không bị rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo - Chịu được áp lực dưới 2 bar - Dây nối có đường kính trong 3 mm và đường kính ngoài 4.1 mm - Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim luồn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch - Không có chất phụ gia DEHP , thay thế bằng DEHT an toàn - Có chứng nhận EN,MDR, ISO 13485:2016. Chứng nhận EC Có tối thiểu 02 CFS của 02 nước khác nhau thuộc G7, EU Vùng lãnh thổ sản xuất: G7 hoặc Đông Nam Á	Cái	100
75	Chạc ba không dây	Chất liệu Polyamid, Không nứt gãy; không bị rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo - Chịu được áp lực dưới 2 bar - Kết nối dễ dàng và nhanh chóng với kim luồn tĩnh mạch ngoại biên hay trung tâm, hay một hệ thống truyền tĩnh mạch - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016. Chứng nhận EC,MDR Có tối thiểu 02 CFS của 02 nước khác nhau thuộc G7, EU Vùng lãnh thổ sản xuất: G7 hoặc Đông Nam Á	Cái	700
76	Găng tay khám	Găng làm từ cao su tự nhiên,mật độ cao su đồng đều, đàn hồi tốt, có phủ bột chống dính không gây kích ứng da, thuận cho cả hai tay . Gồm các cỡ S, M, L. Chiều dài 220-240mm Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Đôi	800.000
77	Găng phẫu thuật tiệt trùng các số	Găng làm từ cao su thiên nhiên, có bột. Dày trung bình 0,15÷0,20mm, Chiều dài trung bình 280mm. Cường lực khi đứt trước lão hóa: min 12,5N, sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt trước lão hóa: min 700%, sau lão hóa: min 550%. Lượng bột: max 80mg/đôi. Lượng protein: max 200µg/dm2, mức độ nhiễm tĩnh điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO. Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Đôi	100.000
78	Găng Tay Không bột	Chất liệu: cao su thiên nhiên, mật độ cao su đồng đều, đàn hồi tốt; phủ lớp polimer Kích thước : + Cỡ mô tả: size S, M, L + Độ dày từ 0,08 - 1mm Tiêu chí đặc thù: + Màu trắng đến vàng nhạt, không ngả màu, mùi cao su dễ chịu, không hôi nồng + Găng tay không phân biệt trái phải, không có nốt sần cục trên bề mặt găng, kéo không đục + Hàm lượng bột ≤ 2 mg/găng tay + Không có nốt sần cục trên bề mặt găng, kéo không đục + Lực kéo đứt, độ bền, độ giãn đạt tiêu chuẩn theo quy định trong TCVN + Đầu ngón tay có nhám, đường bao cổ tay có dạng vành cuộn, ôm sát cổ tay	Đôi	20.000

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		+ Đóng gói 100 chiếc/hộp, có đánh dấu vị trí mở, có ghi hạn sử dụng, ghi rõ nhà sản xuất, xuất xứ, ngày sản xuất, hạn sử dụng và thể hiện được các tính năng của sản phẩm.		
79	Túi ép tiệt trùng dẹp 75mmx200m	Kích thước: 75mm x 200m. Cấu tạo: Lớp giấy y tế 60gsm và lớp Film trong suốt (PET/CPP) độ dày 52 µm. Sử dụng trong phương pháp tiệt khuẩn bằng Hơi nước. Có 3 đường hàn liên tiếp có tác dụng chống rách vượt trội. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 và FDA	Cuộn	100
80	Túi ép tiệt trùng phồng 150mm x 100m	Túi ép phồng tiệt trùng 150mm x 100m. Độ dày lớp giấy: cấu tạo giấy chuyên dụng y tế 60,2 – 61 g/m. Độ dày lớp nylon: Cấu tạo gồm 2 lớp Polyester và Polypropylene	Cuộn	20
81	Túi ép tiệt trùng dẹp 200mmx200m	Túi chứa dụng cụ y tế tiệt trùng là các sản phẩm dùng để đóng gói hấp tiệt trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế. Kích thước 200mmx200mm. Chất liệu giấy y tế trọng lượng 70g/m2 độ dày 80um±5 độ thầu khí 300-1000ml/min độ thấm nước bề mặt 9-30s/10mlQ. Màng fiml đa lớp độ dày 52um khả năng chịu nhiệt 121-140 độ C	cuộn	60
82	Túi ép tiệt trùng dẹp 300mmx200m	Túi chứa dụng cụ y tế tiệt trùng là các sản phẩm dùng để đóng gói hấp tiệt trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế. Kích thước 300mmx200mm. Chất liệu giấy y tế trọng lượng 70g/m2 độ dày 80um±5 độ thầu khí 300-1000ml/min độ thấm nước bề mặt 9-30s/10mlQ. Màng fiml đa lớp độ dày 52um khả năng chịu nhiệt 121-140 độ C	Cuộn	40
83	CASSET chuyển mô bệnh phẩm có nắp	+ Kích thước phù hợp với kẹp mẫu vật của máy cắt bệnh phẩm + Được làm bằng nhựa acetal đủ độ cứng và chịu ăn mòn hóa chất xử lý mẫu + Nắp đậy kín khít, góc và thành bo tròn không sắc nhọn + Mặt in/ viết mã số nghiêng 45 độ, cấu tạo phù hợp máy in mã số, mã vạch + Lỗ thoát dịch hình chữ nhật, phù hợp mẫu sinh thiết + Có nhiều màu để dễ dàng phân loại mẫu (trắng, vàng, xanh, hồng)	Cái	4.000
84	Casset dạ dày	Thiết kế một mảnh và chốt cài cho phép thao tác bằng một tay thuận tiện và giúp đóng lại nắp chắc chắn trong quá trình chế biến - Làm bằng vật liệu P.O.M (Polymer Acetal), 100% chống lại nhiệt độ và phản ứng hóa học của dung môi mô học - Với các lỗ hình chữ nhật có kích thước 5,0mm × 1,0mm (loại lỗ to), kích thước 0,9mm × 0,9mm (loại lỗ nhỏ). - Với hai khu vực ghi nhãn lớn trên các mặt của băng cassette và một mặt ghi nghiêng phía trước - Bề mặt viết trước 45 °, có thể thích ứng với hầu hết các máy in cassette.	cái	6.000
85	Túi nước tiểu 2000ml	- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. - Có bảng ghi thông tin bệnh nhân. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	cái	2.000
86	Túi chứa dịch thải sử dụng một lần sử dụng chung với máy hút áp lực âm	Túi chứa dịch màu trắng đục để theo dõi được lượng dịch tiết, sử dụng một lần kèm ống dẫn dịch - Dung tích túi chứa dịch: 1000ml - Ống dẫn dịch có chiều dài ≥ 100cm - Túi chứa dịch có phần nắp làm từ nhựa Polyvinylchloride - Phần thân túi làm từ vật liệu Polyethylen - Có tích hợp bột làm cô đặt dịch làm từ Super Absorbent Polyment - Có 2 co nối chữ L tương thích với máy hút áp lực âm - Các vật tư bên trên được đóng gói chung. - Tương thích với máy hút áp lực âm, Model RH-1000	cái	30

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
87	Đĩa Petri nhựa VT 90x15mm	Nguyên liệu nhựa nguyên sinh GPPS trong suốt không mùi đường kính 90mm loại 1 ngăn tiệt trùng	Cái	20.000
88	Lọ bệnh phẩm nhựa 50ml	* Lọ nhựa PS trắng trong, có nhãn màu trắng, nắp màu đỏ, dung tích 60ml. *Kích thước: Chiều cao 63mm, đường kính 42mm. * Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 * Phân loại A, có phiếu tiếp nhận của Sở Y tế , có phiếu tiếp nhận đủ điều kiện sản xuất TTBYT	Cái	40.000
89	Ống nghiệm nhưa có nắp	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PS, kích thước 12x75mm hoặc tương đương	Ống	100.000
90	Ống đựng nước tiểu có nút (16x100)	Ống được làm bằng nhựa y tế PS, kích thước 16x100mm Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	90.000
91	Ống chống đông Natricitrat 3,2%	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh lá. Hóa chất bên trong là Sodium Citrate nồng độ 3.2%. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE	Ống	70.000
92	Ống chống đông Heparin	Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PET, kích thước ống 13x75mm. Nắp bằng nhựa LDPE bọc cao su màu xanh lá phù hợp cho các máy xét nghiệm tự động. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na_+, K_+, Cl_+…trừ Li_+), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH3 và định lượng Alcool trong máu. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm đã được hút chân không. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE	ống	230.000
93	Ống chống đông EDTA nắp nhựa	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 13x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh dương. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c...) Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE	Cái	70.000
94	Ống đo tốc độ máu lắng	Nắp cao su và thân bằng thủy tinh kích thước: 8 x 120mm. Thể tích lấy máu: 1.28ml. Hóa chất bên trong: Sodium Citrate 3.2%. Có vạch thể tích trên thân ống cho dung tích lấy máu chính xác. Đóng gói: 100 ống/ khay. Sử dụng kim lấy máu chân không và ống giữ kim lấy máu để đưa vào ống. Với công nghệ phun sương hóa chất đều trên thành ống.	ống	2.000
95	Canuyn (canuyn mayo) chống thụt lưỡi	Thiết kế bán cứng, không độc hại, linh hoạt và không gây kích ứng - Các cạnh được hoàn thiện mịn và bo tròn, ít sang chấn miệng, tối đa hóa sự thoải mái cho bệnh nhân - Đường dẫn khí êm ái giúp làm sạch dễ dàng Kích thước: các cỡ	Cái	200
96	Ca-nuyn (cannula) các loại, các cỡ (truyền dịch liệt tim gốc động mạch chủ)	Cannula gốc động mạch chủ cỡ 16G (5Fr); 18G (4 Fr) dài 13cm đến15 cm	Cái	30
97	Ca-nuyn động	Cannulae động mạch mũi cong 135 độ, có lò xo xoắn tăng cường, chiều dài hiệu	Cái	100

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
	mạch các số	dụng 22cm, có thể kết với Connector (cút nối)		
98	Cannula tĩnh mạch các cỡ	Cannulae tĩnh mạch một tầng, mũi cong 90 độ, có lò xo xoắn tăng cường, độ dài hiệu dụng 26cm. Đường kính 12Fr, 14Fr, 16Fr,18Fr...	Cái	100
99	Cannulaes dẫn lưu tim trái các số	Cannulae hút tim trái có thông khí cỡ 10Fr, 13Fr, 15Fr ... (các số) với đầu có lỗ thông dài 38.1cm	Cái	100
100	Ống nội khí quản số (không bóng) các số	Được làm từ nhựa PVC cao cấp, không bóng, van có đầu bơm cho khóa luer, đầu nối tiêu chuẩn 15mm, đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống. Có các cỡ: từ 2.5 – 6.0. Đạt TC ISO 13485:2016 , TC EC	Cái	5.000
101	Ống nội khí quản có bóng các số	Được làm từ nhựa PVC cao cấp, với bóng có dung lượng cao độ nén thấp, bóng lái, van có đầu bơm cho khóa luer, đầu nối tiêu chuẩn 15mm, đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống. Có các cỡ: từ 2.5 – 10.0. Đạt TC ISO 13485:2016 , TC EC.	Cái	6.000
102	Ống nội khí quản lò xo các số	Ống nội khí quản lò xo có bóng, thân ống bằng PVC phủ silicone, tương thích với nhiệt độ cơ thể, không latex, không phthalate, lõi lò xo thép không gỉ, đầu gần có co nối chuẩn 15mm - Bóng loại thành mỏng (0.07-0.12mm), thể tích lớn (3.0-24.0ml) áp lực thấp (≤ 25cmH20) - Dây bơm bóng có in thông in cỡ ống - Có 2 vạch đánh dấu gần bóng và vạch chia trên thân ống - Các số: 2.5 đến 10, OD từ 4.2 đến 14.2mm, chiều dài từ 140 đến 330mm 2.5 (OD=4.2 mm, thể tích bóng 3.0ml, đường kính bóng 8mm) 3.0 (OD=4.8 mm, thể tích bóng 3.5ml, đường kính bóng 8mm) 3.5 (OD=5.4 mm, thể tích bóng 4.5ml, đường kính bóng 10mm) 4.0 (OD=6.0 mm, thể tích bóng 5ml, đường kính bóng 10mm) 4.5 (OD=6.9 mm, thể tích bóng 5ml, đường kính bóng 12mm) 5.0 (OD=7.5 mm, thể tích bóng 7ml, đường kính bóng 14mm) 5.5 (OD=8.2 mm, thể tích bóng 9ml, đường kính bóng 17mm) 6.0 (OD= 8.8 mm, thể tích bóng 10ml, đường kính bóng 20mm) 6.5 (OD= 9.7 mm, thể tích bóng 10.5ml, đường kính bóng 20mm) 7.0 (OD=10.2 mm, thể tích bóng 13ml, đường kính bóng 23mm) 7.5(OD= 11.0 mm, thể tích bóng 14ml, đường kính bóng 25mm) 8.0 (OD=11.6 mm, thể tích bóng 15ml, đường kính bóng 26mm) 8.5 (OD=12,3 mm, thể tích bóng 20ml, đường kính bóng 27mm) 9.0 (OD=12,9 mm, thể tích bóng 21ml, đường kính bóng 29mm) 9.5 (OD=13,7 mm, thể tích bóng 22ml, đường kính bóng 29mm) 10.0 (OD=14,2mm, thể tích bóng 24ml, đường kính bóng 32mm) - Đóng gói vô trùng	Cái	100
103	Ống thông khí màng nhĩ	Được làm bằng chất liệu nhựa Fluoroplastic , màu xanh, đảm bảo kỹ thuật chuyên môn, đáp ứng được các yêu cầu của Bác sĩ	Cái	100
104	Sonde Foley 2 nhánh các số (từ số 6 đến 28)	Chất liệu 100% cao su tự nhiên, có phủ Dầu silicon trơn nhẵn, giảm kích ứng và tương thích với cơ thể bệnh nhân, không chứa DEHP gây ung thư, dị ứng, có sợi Chrom tăng cứng. - Loại: 2 nhánh - Thành ống dầy chống gẫy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt. - Kích thước đầu tip ngắn: 21-24mm giảm kích thích bàng quang, chiều dài tổng thể: 400mm, chiều dài phễu: 40mm. Xông 2 nhánh. - Lỗ thông tiểu tiểu lớn và trơn giúp thông tiểu dễ và nhanh hơn. Valve bơm bóng có lò xo: đảm bảo độ ổn định cả khi bơm và xả. Tráng silicon trong lòng ống giúp không bị tắc. - Van bằng cao su, mềm, bóng đồng tâm, đối xứng	Cái	2.000
105	Thông foley 2 nhánh các số 6.0	Đóng gói kín, từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có hạn sử dụng. - Đầu ống có 02 lỗ, đầu típ và sợi cản quan màu xám đen; - Bóng: Kịch thước 3cc; cân đối, cói khả năng đàn hồi, chất liệu không có chất DEHP. - Thân ống: + Đường kính trong 2.7mm; chiều dài: 30cm; chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon + Thành ống dày, chống gẫy gập, không bị xẹp. xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh,	Cái	100

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		- Có 02 nhánh, 01 nhánh có van cao su (van mềm), 01 nhánh có van nhựa (van cứng)		
106	Thông foley 2 nhánh các số 8.0	Đóng gói kín, từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có hạn sử dụng. - Đầu ống có 02 lỗ, đầu típ và sợi cản quan màu xám đen; - Bóng: Kịch thước 3cc; cân đối, cói khả năng đàn hồi, chất liệu không có chất DEHP. - Thân ống: + Đường kính trong 2.7mm; chiều dài: 30cm; chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon + Thành ống dày, chống gẫy gập, không bị xẹp. xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh, - Có 02 nhánh, 01 nhánh có van cao su (van mềm), 01 nhánh có van nhựa (van cứng)	Cái	100
107	Ống dẫn lưu lồng ngực Silicon cơ 5	Chất liệu silicone chiều dài 35-50 cm Đường kính 5.0 x 1.0mm	cái	50
108	Bình Dẫn lưu áp lực âm kín 200ml	Bình chứa dẫn lưu vết thương kín, kích thước 200ml, Fr 10. Fr 14	Bộ	100
109	Bình Dẫn lưu áp lực âm kín 400ml	Chất liệu PVC y tế, không latex. Một bộ bao gồm một bình hút chân không 3 lò xo, ống PVC, co chữ Y, dây dẫn có trocar, Thể tích : 400ml	Bộ	100
110	Sonde dạ dày các số	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	50.000
111	Bộ van dẫn lưu não thất ra ngoài	Catheter não thất trong suốt dài 35 cm, đường kính trong 1.5 mm, đường kính ngoài 2.8 mm - Có màng lọc kị nước ở phía trên ống đong có tác dụng lọc vi khuẩn và giúp tránh bị ảnh hưởng khi dịch trong ống bị nghiêng trong quá trình vận hành. - Có vị trí để lấy dịch não tủy đi xét nghiệm và vị trí để tiêm thuốc, hóa chất vào não thất khi cần. - Bình chứa dịch tạm 50 ml.Túi chứa dịch 700 ml - Có Khóa hệ thống chính với vị trí gắn bộ chuyển đổi, khóa có 4 vị trí "Off" - Thang đo áp lực dòng chảy đảm bảo cho dịch chảy đúng áp suất yêu cầu, hỗ trợ việc theo dõi áp suất não. - Có một túi chứa dịch thoát ra có thể tháo rời với các vạch chia độ thể tích và lỗ thông khí rào cản vi sinh vật - Có hai kẹp trượt trên đường thoát nước để theo dõi dòng chảy và lấy mẫu - Có đầy đủ các dụng cụ hỗ trợ gồm: trocar, các loại khóa catheter, các dụng cụ kết nối, dụng cụ cố định catheter và có hướng dẫn sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO, FDA, CFS	Bộ	20
112	Ống dẫn lưu lồng ngực Silicone cỡ 3	Chất liệu silicone chiều dài 35-50 cm Đường kính 3.0 x 1.0mm	Cái	30
113	Ống dẫn lưu lồng ngực Silicone cỡ 4	Chất liệu silicone chiều dài 35-50 cm Đường kính 4.0 x 1.0mm	Cái	30
114	Bộ ống, dây hút đờm, dịch kín	Bộ hút đàm kín đóng gói vô trùng, sử dụng 72h. * Catheter hút đàm, PVC y tế, không Latex, không DEHP, đầu tròn, mềm, giúp giảm tổn thương; mặt bên có 2 lỗ hút đối diện nhau, thân có vạch đánh dấu chiều dài. - Bên ngoài catheter có vỏ bọc nhựa mềm trong suốt, đảm bảo hệ thống hút kín an toàn, dễ theo dõi. - Đuôi catheter có van nhấn, để kiểm soát quá trình hút đàm.	Bộ	300

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		- Mã hóa màu theo kích cỡ * Co nối xoay, gồm 2 cổng, 1 dây rửa catheter, 1 dây bơm thuốc - Bên trong co nối có van chân không, tự động rửa đầu catheter sau khi hút, tránh dịch rửa đi ngược, đảm bảo vệ sinh. * Linh kiện đi kèm: catheter mount (đoạn nối dài), dụng cụ ngắt kết nối các đầu nối * Các cỡ 6-7-8-10-12-14-16 FG, dài 30-45-55cm - 5, đường kính ngoài 1.65mm, chiều dài 30-45cm - 6, đường kính ngoài 2.00mm, chiều dài 30-45cm - 7, đường kính ngoài 2.30mm, chiều dài 30-45cm - 8, đường kính ngoài 2.67mm, chiều dài 30-45cm - 10, đường kính ngoài 3.33mm, chiều dài 30-45cm - 12, đường kính ngoài 4.00mm, chiều dài 30-55cm - 14, đường kính ngoài 4.67mm, chiều dài 30-55cm - 16, đường kính ngoài 5.33mm, chiều dài 30-55cm		
115	Sonde hút dịch (không van kiểm soát các số) các số	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Khoá van chia nhiều màu dễ phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 TUV, CE.	cái	150.000
116	Dây thở Oxy	Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Dây dẫn có chiều dài ≥2 m, lòng ống có khía chống gập. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO	Cái	200
117	Gọng mũi CPAP các số	Chất liệu silicon mềm dễ sử dụng, không gây kích ứng da. Kết hợp với máy trợ thở. Đường kính ngoài OD: ≤ 4.4mm; phù hợp với trẻ nhỏ ≥ 2.500g Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Chiếc	300
118	Dây chạy máy tim phổi nhân tạo các loại, các cỡ	Phẫu thuật gồm: 4 đoạn dây PVC, trên các đoạn dây có các đầu nối thẳng, có đầu hút dịch đi kèm. Dùng trên bơm gồm: 3 khóa ống 4 chiều và 9 đoạn dây. Kết nối gồm: 9 đầu kết nối. Lọc động mạch gồm: đầu kết nối chữ Y, các đoạn dây PVC, 1 đầu chữ Y có nắp bịt. Mồi dịch gồm: đoạn dây PVC dài 158" kích thước 1/4 x 1/16.	Bộ	30
119	Catheter chẩn đoán loại Multi	Cấu tạo: 3 lớp - Lớp trong và lớp ngoài là Nylon rich Polyurethan. - Lớp giữa là lớp đan kép bằng thép không gỉ (SUS) (32 sợi) - Kích thước: đường kính 4Fr (lòng rộng 1.03mm) - 5Fr (lòng rộng 1.20mm), dạng Multipurpose Chiều dài 80cm, 100cm. - Thành ống mỏng cho đường kính trong rộng. Tương thích guidewire 0.038". Giới hạn áp lực 4Fr: 750psi, 5Fr: 1000psi.	cái	80
120	Catheter chẩn đoán loại Pigtail	Cấu tạo: 3 lớp - Lớp trong và lớp ngoài là Nylon rich Polyurethan. - Lớp giữa là lớp đan kép bằng thép không gỉ (SUS) (32 sợi) - Kích thước: đường kính 4Fr (lòng rộng 1.03mm) - 5Fr (lòng rộng 1.20mm), dạng Pigtail Chiều dài 110cm. - Thành ống mỏng cho đường kính trong rộng. Tương thích guidewire 0.038". Giới hạn áp lực 4Fr: 750psi, 5Fr: 1000psi.	cái	80
121	Catheter chẩn	Cấu tạo: 3 lớp - Lớp trong và lớp ngoài là Nylon rich Polyurethan.	cái	60

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
	đoán loại JR	- Lớp giữa là lớp đan kép bằng thép không gỉ (SUS) (32 sợi) - Kích thước: đường kính 4Fr (lòng rộng 1.03mm) - 5Fr (lòng rộng 1.20mm), dạng Jukin right. Chiều dài 100cm. - Thành ống mỏng cho đường kính trong rộng. Tương thích guidewire 0.038". Giới hạn áp lực 4Fr: 750psi, 5Fr: 1000psi.		
122	Catheter tĩnh mạch trung ương 3 nòng, kim thẳng, cỡ 513	Kim dẫn đường sắc bén - Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn - Có dao mổ và kim nong bằng nhựa - Catheter bằng chất liệu polyurethan đường kính ngoài 5F, chiều dài 13cm, 3 nòng, kích cỡ nòng G20, G22, G22 - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016, chứng chỉ CE châu Âu	cái	250
123	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng, kim thẳng, cỡ 408	Kim dẫn đường sắc bén - Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn - Có dao mổ và kim nong bằng nhựa - Catheter bằng chất liệu polyurethan đường kính ngoài 4F, chiều dài 8cm, 2 nòng, kích cỡ nòng G22, G22 - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016, chứng chỉ EC châu âu	cái	250
124	Catheter tĩnh mạch trung tâm rốn	Catheter tĩnh mạch rốn cho trẻ sơ sinh dùng- Tĩnh mạch rốn: Nuôi dưỡng, truyền dịch Truyền, truyền thuốc. Lấy máu tĩnh mạch, truyền máu và chế phẩm truyền máu ,- Động mạch rốn lấy máu động mạch rốn, đo áp lực động mạch, đo PH và phân tích khí máu, truyền dịch và thuốc.Đóng gói 01 catheter chất liệu PVC dài 37cm cỡ 3.5Fr tốc độ truyền ≥ 6ml/phút	Cái/ Bộ	500
125	Catheter nuôi ăn tĩnh mạch trung tâm	Chiều dài của Catheter từ 20cm + kích cỡ Catheter 28G + Chất liệu PUR(polyurethane) + Dùng cho trẻ sơ sinh dưới 1,5kg + có vạch đánh dấu trên catheter + có thước đo cm đánh dấu vị trí đặt	Bộ	250
126	Sonde nelaton các cỡ	Được làm bằng chất liệu cao su thiên nhiên mềm dùng trong y tế, có màu đỏ, có phủ silicon, tròn đều Có thiết kế 1 nhánh dùng để thông tiểu hiệu quả và nhanh chóng Đầu nhỏ với 2 lỗ thông bơm- hút dịch	Cái	1.200
127	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Kim dẫn chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn Có dao mỗ và kim nong bằng nhựa Catheter bằng chất liệu polyurethan đường kính ngoài 7F, chiều dài 20cm, 3 nòng, kích cỡ nòng G16, G18, G18 Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn Có dây điện cực để đo ECG .Theo tiêu chuẩn châu âu - ISO 13485-2016.	Bộ	10
128	Thông tiểu sonde tiểu foley silicon 2 nhánh sử dụng dài ngày mepro (số 16)	Làm từ 100% silicone y tế, dùng để dẫn lưu nước tiểu từ bàng quang ra ngoài. Sản phẩm được thiết kế lưu trong thời gian dài (khoảng 30 ngày), phù hợp cho bệnh nhân khó khăn khi đi tiểu hoặc cần theo dõi lâu dài. cỡ số 16,	cái	50
129	Chỉ không tan đơn sợi	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, chất liệu Polypropylene và Polyethylenglycol. Chỉ được nhuộm màu bằng Đồng Phthalocyanine. Sợi chỉ số 6-0, dài 75cm, 2 kim	Sợi	504

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
	Polypropylene số 6.0	tròn, đầu nhọn, dài 13mm, kim cong 3/8 vòng tròn, loại kim được làm từ hợp kim có bao gồm 12%Cr, 9.09%Ni, 1.94%Cu, 0.87%Ti, 3.94%Mo và 0.38%Al độ đàn hồi cao, được sơn phủ giúp kim sắc bén. Đạt tiêu chuẩn FDA, CE. Xuất xứ: G7		
130	Chỉ silicon cặp mạch máu cỡ 3mm x 200 mm	Chất liệu 100% silicon y tế thiết kế được bằng bạch kim, Kích thước: 2,4mm x 1,15mm, chiều dài :200 mm	sợi	50
131	Chỉ silicon cặp mạch máu cỡ	Chất liệu 100% silicon y tế thiết kế được bằng bạch kim, Kích thước:1,3 mm đến 2,4mm x 0,9 mm đến 1,15mm, chiều dài :200 mm	Sợi	50
132	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 5/0	Chỉ không tan tổng hợp với thành phần isotactic polypropylene đơn sợi, số 5/0, dài 75cm, 2 kim tròn 13mm, 1/2C. - Độ bền kéo nút thắt 7.1N. Lực tách kim và chỉ 6.5N. - Kim làm bằng thép không gỉ cho độ bền uốn cao và tính dẻo tốt, loại 300 series (302 hoặc 304) có thành phần (Chrom ≥ 17%, Ni ken ≥ 8%, Molypdenum 0,2-10%), phủ silicon. Đường kính kim từ 0,33 đến 0,43mm - Đóng gói coropack dạng dài giảm tính nhớ hình của sợi chỉ. - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn CE và FDA Xuất xứ: G7	sợi	1.008
133	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 6/0	Chỉ không tan tổng hợp với thành phần isotactic polypropylene đơn sợi, số 6/0, dài 75cm, 2 kim tròn 13mm, 3/8C. - Độ bền kéo nút thắt 3.5N. Lực tách kim và chỉ 3.3N. - Kim làm bằng thép không gỉ cho độ bền uốn cao và tính dẻo tốt, loại 300 series (302 hoặc 304) có thành phần (Chrom ≥ 17%, Ni ken ≥ 8%, Molypdenum 0,2-10%), phủ silicon. Đường kính kim từ 0,24 đến 0,28mm. - Đóng gói coropack dạng dài giảm tính nhớ hình của sợi chỉ. - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn CE hoặc FDA Xuất xứ: G7	sợi	1.008
134	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng Polypropylene, 4/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 4/0, dài 90cm, 2 kim tròn 22mm, 1/2C. - Độ bền kéo nút thắt 12.7N. Lực tách kim và chỉ 11.1N. - Kim làm bằng thép không gỉ cho độ bền uốn cao và tính dẻo tốt, loại 300 series (302 hoặc 304) có thành phần (Chrom ≥ 17%, Ni ken ≥ 8%, Molypdenum 0,2-10%), phủ silicon. Đường kính kim từ 0,43 đến 0,68mm - Đóng gói coropack dạng dài giảm tính nhớ hình của sợi chỉ. - Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn CE và FDA Xuất xứ: G7	Sợi	200
135	Chỉ không tan đơn sợi polypropylene, số 7/0	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, màu xanh, SURGIPRO - VP-704X chất liệu Polypropylene và thêm Polyethylenglycol giúp sợi chỉ bền chắc và mượt mà. Sợi chỉ số 7-0, dài 60cm, 2 kim kim tròn, đầu cắt KV-1, dài 9mm, kim cong 3/8vòng tròn, loại kim SURGALLOY độ đàn hồi cao, được phủ sắc bén theo công nghệ Nucoat. Đóng gói theo công nghệ NuPack tối thiểu nhớ hình. Có chứng chỉ ISO13485, FDA, EC,có tối thiểu 2 CFS tại các nước nhóm G7 hoặc Úc	Tép/sợi	200
136	Chỉ polyamide 3/0	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 3/0, sợi chỉ dài 75cm, kim thân tam giác, độ cong kim 3/8 vòng tròn, dài 24mm. Được tiệt trùng. Đóng gói vô trùng từng sợi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE	Sợi	100
137	Chỉ phẫu thuật không tan tự nhiên đa sợi 3/0, không kim	Chỉ silk không tan tự nhiên đa sợi 3/0, không kim, 13 sợi, dài 60cm.	Gói	100

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
138	Chỉ không tan tự nhiên số 4/0 dài 75cm	Chỉ không tan tự nhiên Silk số 4/0 dài 75cm kim tròn 1/2C dài 26mm. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bề dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép 300, 302 phủ silicone	Sợi	100
139	Chỉ thép các số 1	Chỉ thép khâu xương ức số 1, dài 45cm, kim tròn đầu cắt phủ silicone 1/2 vòng tròn dài 37mm, mỗi gói 4 sợi, chất liệu thép không gỉ , đàn hồi, độ sắc cao. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	tép	120
140	Chỉ không tan đơn sợi Polypropylene số 5/0	Chỉ không tan, tổng hợp, đơn sợi, màu xanh, SURGIPRO - VP-710X chất liệu Polypropylene và thêm Polyethylenglycol giúp sợi chỉ bền chắc và mượt mà. Sợi chỉ số 5-0, dài 75cm, 2 kim kim tròn, đầu nhọn CV-22 dài 13mm, kim cong 1/2 vòng tròn, loại kim SURGALLOY độ đàn hồi cao, được phủ sắc bén theo công nghệ Nucoat. Đóng gói theo công nghệ NuPack tối thiểu nhớ hình. Có chứng chỉ ISO13485, FDA, EC	Sợi	504
141	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp polypropylene số 6.0	Sợi không tiêu tổng hợp đơn sợi Polypropylene - PROLENEL số 6/0, chỉ màu xanh dài 60cm, 2 kim tròn đầu tròn BV-1 dài 9.3mm, độ cong của kim 3/8 đường tròn, hộp 12 sợi. Chỉ có độ trơn láng cao, mềm mại, dễ thao tác. Nút buộc chắc, an toàn do có sự biến dạng khi thắt nú	Tép/sợi	504
142	Chỉ phẫu thuật tổng hợp không tiêu đa sợi polyester các số	Chỉ khâu không tiêu, đa sợi, bằng Polyester các số 0 -3, dài 80 - 90 cm, 2 kim, dài 20 mm, 1/2 C	Tép	504
143	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 7/0	Chỉ không tan đơn sợi với chất liệu polypropylene và Polyethylene Glycol (PGE), số 7/0, dài 60cm, 2 kim tròn, kim dài 8mm, 3/8C. Kim làm bằng thép không gỉ loại 300 với thành phần (Crom 12%, nickel 9%, Cu 2%, titan 0,9-1%,...) cho độ bền uốn cao và tính dẻo tốt, kim phủ silicone chất lượng cao giúp xuyên qua mô nhiều lần và dễ dàng. Đóng gói Coropak dạng dài giảm tính nhớ hình của sợi chỉ. Tiêu chuẩn CE và FDA	sợi	504
144	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 8/0	Chỉ không tan đơn sợi với chất liệu polypropylene và Polyethylene Glycol (PGE), số 8/0, dài 60cm, 2 kim tròn, kim dài 6.4mm, 3/8C. Kim làm bằng thép không gỉ loại 300 với thành phần (Crom 12%, nickel 9%, Cu 2%, titan 0,9-1%,...) cho độ bền uốn cao và tính dẻo tốt, kim phủ silicone chất lượng cao giúp xuyên qua mô nhiều lần và dễ dàng. Đóng gói Coropak dạng dài giảm tính nhớ hình của sợi chỉ. Tiêu chuẩn CE và FDA	sợi	180
145	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 2/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 2/0, chỉ dài 75cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, kim CVpass làm bằng hợp kim AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM f899-20, đạt độ nhám bề mặt ≤0,4 Ra, thân kim hình vuông giúp tăng độ chắc chắn khi giữ kim, phủ 3 lớp silicone, lực căng kéo nút thắt 29.14N, Đóng gói bao bên ngoài là màng film Polyester-Polyethyleneterephtalate, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	Sợi	72
146	Chỉ tan chậm đơn sợi chất liệu Polydioxanone số 6/0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi polydioxanone. - Số 6/0 dài 45cm, 2 kim tròn đầu tròn dài 11mm, 3/8 vòng tròn, bằng hợp kim thép chắc khỏe, chống cong gãy chứa niken, titanium, chromium, molypden 3-4% và sắt, phủ silicone ≥ 3 lớp. - Đường kính kim < 0.26mm, giới hạn độ bền kéo hợp kim ≥ 2750 MPa chống cong gãy được chứng nhận bởi tổ chức độc lập. - Lực giữ vết mổ 60% sau 2 tuần - 40% sau 4 tuần - 35% sau 6 tuần, thời gian tan hoàn toàn 182 - 238 ngày. - Đạt tiêu chuẩn: CFG-FDA. Xuất xứ: Châu Mỹ	Sợi	200
147	Chỉ tan chậm đơn sợi chất liệu Polydioxanone số 5/0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone Số 5/0 dài 70cm, 01 kim tròn đầu tròn C-1 dài 13mm 3/8 vòng tròn, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molypden và Ferric), giới hạn độ bền kéo ≥ 2.750 MPa, được phủ bởi lớp silicone cải tiến, vùng kẹp kim phẳng và có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác. - Lực giữ vết mổ 60% sau 2 tuần - 40% sau 4 tuần - 35% sau 6 tuần. - Chỉ được đóng trong khay nhựa để làm giảm nhớ	Sợi	500

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		hình, ngăn ngừa rối chỉ. - Đạt tiêu chuẩn: CE và CFG-FDA . Xuất xứ: Châu Mỹ		
148	Chỉ khâu không tiêu Chỉ PTFE số 2/0	Chỉ khâu không tiêu, vật liệu PTFE; chiều dài chỉ 75 cm; loại 2 kim, kím 1/2, chiều dài kim 17mm; đường kính kim 0,51 mm; cỡ 2/0.	Sợi	24
149	Chỉ khâu không tiêu Chỉ PTFE số 3/0	Chỉ khâu không tiêu, vật liệu PTFE; chiều dài chỉ 75 cm; loại 2 kim, kím 3/8, chiều dài kim 13mm; đường kính kim 0,33 mm; cỡ 3/0.	Sợi	24
150	Chỉ khâu không tiêu Chỉ PTFE số 4/0	Chỉ khâu không tiêu, vật liệu PTFE; chiều dài chỉ 75 cm; 2 kim, loại kím 3/8, chiều dài kim 13mm; đường kính kim 0,33 mm; cỡ 4/0.	Sợi	24
151	Chỉ khâu không tiêu Chỉ PTFE số 5/0	Chỉ khâu không tiêu, vật liệu PTFE; chiều dài chỉ 75 cm; 2 kim, loại kím 3/8, chiều dài kim 13mm; đường kính kim 0,24 mm; cỡ 5/0.	Sợi	24
152	Chỉ tan chậm polydioxanone số 5/0	Chỉ phẫu thuật tiêu tổng hợp Polydioxanone số 5/0, chỉ dài 70cm, kim tròn đầu tròn dài 13mm, cong 3/8 vòng tròn. Kim chỉ nối bằng công nghệ dập đa điểm MST. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA.	Sợi	500
153	Chỉ tan chậm polydioxanone số 6/0	Chỉ phẫu thuật tiêu tổng hợp Polydioxanone số 6/0, chỉ dài 75cm, kim tròn đầu tròn dài 13mm, cong 1/2 vòng tròn. Kim chỉ nối bằng công nghệ dập đa điểm MST. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA.	sợi	300
154	Chỉ không tiêu tổng hợp Polyester số 2/0	Chỉ phẫu thuật tổng hợp không tiêu đa sợi tiệt trùng Ti-cron 88863159-51 thành phần polyester, được bao phủ bởi silicone giúp chỉ mượt mà, số 2/0, sợi chỉ màu xanh dài 90cm, hai kim tròn đầu tam giác Nucoat KV5 được phủ sắc bén theo công nghệ Nucoat, kim Surgalloy chống gãy dài 17mm, cong 1/2 vòng tròn. Có chứng chỉ ISO13485, FDA, EC. có CFS tại các nước nhóm G7 hoặc Úc	sợi	500
155	Chỉ vicryl số 2/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi kháng khuẩn Polyglactin 910 số 2/0 dài 70cm, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Irgacare MP (nồng độ <475 µg/m). 1 kim tròn đầu tròn SH, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Kim được phủ bởi lớp silicone cải tiến, vùng kẹp kim phẳng có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác. Kim bằng hợp kim Ethalloy có hàm lượng Niken từ 6,3%-9,5%, hàm lượng crom từ 11,5%-12,5%, hàm lượng molyden từ 3%-4%, hàm lượng tổng hợp tantalum và titan không quá 2,1%, đem lại độ bền kéo kim ≥ 2750 Mpa (có chứng nhận từ tổ chức độc lập). Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày. Xuất xứ Mỹ	Sợi	36
156	Chỉ thép các số 2	Chỉ thép số 2, chất liệu là thép không gỉ 316L, sợi dài 45cm, thẳng, kim tam giác ngược GS-12 dài 40mm, cong 1/2 vòng tròn	tép	120
157	Chỉ thép các số 3	Chỉ thép số 3/0. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi vuốt nhọn UltraGlyde Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai, chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả	tép	120
158	Chỉ điện cực tim	Chỉ điện cực tim số 3/0, mỗi gói 2 sợi xanh trắng, 1 kim tròn 1/2 vòng tròn dài 13mm, 1 kim thẳng dài 51mm. Kim phủ slicone. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	tép	200
159	Chỉ thép các số 4	Chỉ thép khâu xương ức số 4 bằng thép không gỉ dài 45cm, 1 kim tròn đầu cắt V-40 dài 48mm, 1/2 Vòng tròn, độ bền kéo của kim ≥ 2500Mpa. Hộp 12 tép, tép 5 sợi, đóng gói thẳng	Tép	120
160	Chỉ tiêu tổng hợp Polyglycolic acid số 2/0	Là chỉ khâu phẫu thuật tổng hợp đa sợi bện, cấu tạo từ Polyglycolic acid, tự tiêu tiệt trùng. Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycaprolactone và Calcium stearate. Cỡ số 2/0, chiều dài sợi chỉ 70cm, kim cong 1/2 vòng tròn, kim tròn mũi tròn, kim dài 26mm. kim phủ silicon.Kim chỉ nối bằng công nghệ dập đa điểm MST	sợi	1.000

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
161	Chỉ tan đa sợi tổng hợp Polyglactin 910 số 2-0	Là chỉ khâu phẫu thuật tổng hợp đa sợi bện, cấu tạo từ Polyglactin 910, tự tiêu tiệt trùng. Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycolid-co-Lactide và Calcium stearate. Cỡ 2/0, chiều dài sợi chỉ 90cm, kim cong 1/2 vòng tròn, kim tròn mũi tròn, kim dài 30mm. kim phủ silicon.Kim chỉ nối bằng công nghệ dập đa điểm MST	Sợi	1.500
162	Chỉ tiêu tổng hợp Polyglycolic acid số 3/0	Là chỉ khâu phẫu thuật tổng hợp đa sợi bện, cấu tạo từ Polyglycolic acid, tự tiêu tiệt trùng. Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycaprolactone và Calcium stearate. Cỡ số 3/0, chiều dài sợi chỉ 75cm, kim cong 1/2 vòng tròn, kim tròn mũi tròn, kim dài 26mm. kim phủ silicon.Kim chỉ nối bằng công nghệ dập đa điểm MST	Sợi	800
163	Chỉ tiêu tổng hợp Polyglactin 910 số 3/0	Là chỉ khâu phẫu thuật tổng hợp đa sợi bện, cấu tạo từ Polyglactin 910, tự tiêu tiệt trùng. Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycolid-co-Lactide và Calcium stearate. Cỡ 3/0, chiều dài sợi chỉ 75cm, kim cong 1/2 vòng tròn, kim tròn mũi tròn, kim dài 26mm. kim phủ silicon.Kim chỉ nối bằng công nghệ dập đa điểm MST	Sợi	500
164	Chỉ tiêu Tổng Hợp polyglactin 910 số 4.0	Là chỉ khâu phẫu thuật tổng hợp đa sợi bện, cấu tạo từ Polyglactin 910, tự tiêu tiệt trùng. Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycolid-co-Lactide và Calcium stearate. Cỡ 4/0, chiều dài sợi chỉ 75cm, kim cong 1/2 vòng tròn, kim tròn mũi tròn, kim dài 20mm. kim phủ silicon.Kim chỉ nối bằng công nghệ dập đa điểm MST	Sợi	3.500
165	Chỉ tiêu Tổng hợp polyglactin 910 số 5.0	Là chỉ khâu phẫu thuật tổng hợp đa sợi bện, cấu tạo từ Polyglactin 910, tự tiêu tiệt trùng. Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycolid-co-Lactide và Calcium stearate. Cỡ 5/0, chiều dài sợi chỉ 45cm, kim cong 1/2 vòng tròn, kim tròn mũi tròn, kim dài 16mm. kim phủ silicon.Kim chỉ nối bằng công nghệ dập đa điểm MST	Sợi	2.000
166	Chỉ tiêu tổng hợp Polyglactin 910 số 6/0	Là chỉ khâu phẫu thuật tổng hợp đa sợi bện, cấu tạo từ Polyglactin 910, tự tiêu tiệt trùng. Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycolid-co-Lactide và Calcium stearate. Cỡ 6/0, chiều dài sợi chỉ 45cm, kim cong 3/8 vòng tròn, kim tam giác, kim dài 13mm. kim phủ silicon.Kim chỉ nối bằng công nghệ dập đa điểm MST	Sợi	2.000
167	Bản cực trung tính dùng 1 lần cho sơ sinh	Bản cực trung tính cho dao mổ điện sử dụng một lần không dây, dùng cho trẻ em. Loại bipolar: Chống bỏng. Kiểu: Hai mảng rời. - Bản cực trung tính dùng 1 lần làm từ chất liệu: gồm 1 lớp gel/ nhôm và 1 lớp bọt xốp PE. Kích thước của lớp Gel/ Nhôm là 14,68 x 7 cm Chiều dài x chiều rộng bản cực khoảng: 14,7 x 8,9 cm. Áp dụng trẻ cân nặng: 5 kg - 15 kg Dùng tương thích với dao điện cao tần	Cái	100
168	Dây cưa sọ não	Chất liệu: hợp kim y tế - Gồm ≥ 6 dây xoắn lại, dài từ 400mm đến 420mm, đường kính từ 1,2mm đến 1,4mm * Đạt tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). * Xuất xứ sản phẩm: G7	Sợi	20
169	Lưỡi bào, lưỡi cắt, dao cắt sụn, lưỡi đốt dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ (bao gồm cả tay dao)	Sử dung công nghệ Plasma nhiệt độ thấp giúp giảm tối đa tổn thương mô - Độ chính xác của lớp Plasma tập trung vào điện cực 100 micromet - Số lượng tiếp điểm hoạt động trên phần làm việc của điện cực: 3 - Nhiệt độ hoạt động: 40°C - 70°C - Chiều dài: 125mm - đường kính đầu: 5.0mm và 4.3mm; - Góc uốn cong của phần làm việc của điện cực: 130-140° - Tần số: 100kHz ± 10kHz - Điện năng: 65V-330V - Tương thích vơi máy cắt đốt RFS-100A	Cái	1.000

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
170	Lưỡi dao cắt tiêu bản (dùng trong GPB)	Lưỡi dao cắt loại lowprofile, Làm bằng thép không rỉ, kích thước 80x8x0.25mm, góc nghiêng 35 độ, Cắt được tất cả các loại mô (mô cứng, mô mềm, cắt lạnh, cắt mỏng), được sử dụng hàng ngày với độ sắc lưỡi dao ổn định. - Sử dụng được cho tất cả các loại máy cắt tiêu bản. - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Hộp 50 cái	Hộp	20
171	Lưỡi dao mổ các số	Dao sắc. Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng bằng tia Gamma. Các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22. Các rãnh dọc lưỡi dao tương thích với mọi loại cán dao mổ tiêu chuẩn fitment số 3 và số 4 cũng như là 3L, 4L & 7... do bất kỳ công ty nào sản xuất. Đóng gói 1x100 cái/hộp. TC ISO 13485:2016.	Cái	6.000
172	Miếng vá sinh học, vá tim, vá mạch máu (Miếng vá màng tim bò 4x6)	- Chất liệu: màng ngoài tim bò - Chỉ định: để tái tạo mạch máu và thủ thuật cắt bỏ nội mạc mạch. Sử dụng công nghệ mô tương tự để hoàn thiện cho van tim - Đặc điểm: Tương thích sinh học, Độ bền kéo và khả năng duy trì độ chắc chắn của chỉ khâu tuyệt vời, Không yêu cầu chỉ khâu đặc biệt, Độ dày Collagen đồng nhất, Cắt dễ dàng để có hình dạng kích thước mong muốn. - Độ dày 0,35mm-0,75mm. Cỡ 4x6cm - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA	Miếng	20
173	Miếng vá nhân tạo 4x5 cm	Miếng vá nhân tạo kích thước 4x5cm, chất liệu polyester-urethane, lớp phủ chống thấm tính đàn hồi cao.	Cái	30
174	Bộ dẫn lưu dịch não tủy não thất - ổ bụng kèm que luồn	Cấu tạo gồm các bộ phận : cổng kết nối với catheter, khoang chứa dịch, van áp lực cố định , khoang delta, miếng cố định góc - Van có kích thước 36mm x 13mm x 6mm hoặc 40mm x 16,5mm x 8mm với 3 loại áp lực khác nhau: 1; 1.5; 2 tương đương với áp lực thấp, trung bình và cao - Catheter não thất dài 23 cm, đường kính trong 1.3 mm, đường kính ngoài 2.5 mm - Catheter ổ bụng dài 90 cm, đường kính trong 1.3 mm, đường kính ngoài 2.5 mm - Catheter phủ Barium giúp nhìn rõ hình ảnh trên phim X-quang - Màng silicone đàn hồi ở phía trên cho phép chọc kim qua da để lấy dịch não tủy. Phía dưới là chất liệu polypropylene giúp giảm thiểu tối đa hiện tượng kim xuyên thủng van - Khoang Delta kiểm soát hiện tượng siphon cho phép bệnh nhân duy trì được áp lực nội sọ mà không bị ảnh hưởng bởi tốc độ dòng chảy của dịch não tủy hay tư thế của bệnh nhân - Que luồn dưới da bao gôm 3 thành phần một trụ hình ống với chiều dài 38cm , tay cầm chữ T và một đầu mũi hình viên đạn - chiều dài 38cm phù hợp với dẫn lưu não thất ổ bụng ở trẻ em -Dụng cụ thiết kế tạo đường hầm dưới da rất dễ uốn để đưa catheter(ống thông) của bộ dẫn lưu dịch não tủy. Trục hình ống có thể uốn được bằng tay - Đường kính trong 3.3 mm đường kính ngoài 4.8mm - Dụng cụ được đóng gói trong bao bì và được tiệt trùng Có chứng nhận FDA, CFS, ISO	Bộ	20
175	Miếng vá màng tim bò cỡ 7x7 (Miếng vá tim, vá mạch máu các loại, các cỡ)	Chất liệu bằng màng tim bò chất lượng cao. Độ dày collagen đồng X56 độ bền kéo đặc biệt, không yêu cầu chỉ khâu đặc biệt. - Kích thước miếng vá 7x7cm - Độ dày từ khoảng 0,25mm đến 0,4mm	Miếng	30
176	Keo sinh học dán mô dùng trong phẫu thuật	Chức năng/ công dụng: - Bịt kín kẽ hở, dính bề mặt và gia cố các mô mềm - Chỉ định với mô tại tim, mạch máu, phổi, sinh dục, màng cứng, đường tiêu hóa (thực quản, dạ dày - ruột non, đại trực tràng), các bộ phận khác trong ổ bụng (tuyến tụy, lá lách, gan và mật) và trong định hình miếng phẫu thuật trong sửa chữa thoát vị	Tuýp	2

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		Chất liệu/ thành phần: Là loại protein hydrogel chứa BSA và 65% nước, được tạo thành từ huyết thanh Albumin bò (BSA) (45%) và glutaraldehyde (10%). Thể tích: 5ml Tiêu chuẩn đóng gói: được cung cấp tiệt trùng bao gồm 1 tuýp 2ml keo và 4 đầu bơm keo tiêu chuẩn Đặc điểm kỹ thuật: - Chịu được áp lực hơn 450mmHg - Có độ bền và độ bám dính tối ưu Tiêu chuẩn chất lượng: FDA/ CE		
177	Vi dây dẫn can thiệp động mạch vành	Là dây dẫn hướng dạng cuộn đường kính 0.014” (0.36 mm). Có thể tạo hình đầu xa. Đoạn xa của dây dẫn có một đầu cuộn dây lò xo và một điểm đánh dấu. Điểm đánh dấu đầu cuộn dây lò xo có cản quang để dễ quan sát. Đoạn xa có phủ silicon và lớp ái nước hoặc chỉ phủ lớp ái nước trên bề mặt tùy theo loại sản phẩm. Lớp ái nước giúp bôi trơn, giảm lực cản ma sát với mạch máu. Lớp phủ ái nước sẽ trở nên trơn trượt khi được làm ướt. Thân dây dẫn phủ silicon và PTFE trên bề mặt. Lớp phủ phần thân giúp bôi trơn, giảm lực cản ma sát với các ống thông can thiệp	Cái	10
178	Dây dẫn ái nước đầu cong 0.035, dài 2.6m	Cấu tạo: lõi hợp kim siêu đàn hồi, phủ lớp ái nước. Đầu cong góc 45 độ hoặc hình chữ J, có hai loại cứng và mềm, phần đầu linh hoạt dài 1,3cm. Kích thước: cỡ 0.035" dài 260cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	5
179	Dây dẫn ái nước đầu thẳng 0.035, dài 2.6m	Dây dẫn đường mềm ái nước loại đầu thẳng, 0.35 dài 2,6 m	Cái	5
180	Dây truyền dung dịch liệt tim các loại, các cỡ	Gồm 1 đầu cắm vào túi dịch liệt tim, dẫn dung dịch liệt tim vào bầu lọc. 1 đoạn dây đầu vào bầu lọc nữa để đuổi khí. Đầu ra của bầu lọc là 1 đoạn dây có 1 khóa nhựa trên dây. Trống đo áp lực nối 2 đầu ra vào bởi 2 đoạn dây 1/8", trên đoạn dây này có 1 khóa 3 chạc.	Bộ	30
181	Bộ mở đường vào mạch máu cỡ Sheath 4F	Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu thiết kế với 2 dạng khóa: Khóa vít và khóa đẩy. Đường kính: 4Fr. Chiều dài Introducer là 7cm. Kim chọc 21G dài 4cm. Đường kính dây dẫn 0.021" làm bằng thép không gỉ có đầu thẳng dài 80cm.	Bộ	80
182	Bộ mở đường vào mạch máu cỡ Sheath 5F	Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu thiết kế với 2 dạng khóa: Khóa vít và khóa đẩy. Đường kính: 5Fr. Chiều dài Introducer là 7cm, 11cm. Kim chọc 21G dài 4cm. Đường kính dây dẫn 0.021" làm bằng thép không gỉ có đầu thẳng dài 50cm và 80cm.	Bộ	60
183	Bộ mở đường vào mạch máu cỡ Sheath 6F	Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu thiết kế với 2 dạng khóa: Khóa vít và khóa đẩy. Đường kính: 6Fr. Chiều dài Introducer là 7cm. Kim chọc 21G dài 4cm. Đường kính dây dẫn 0.021" làm bằng thép không gỉ có đầu thẳng dài 80cm.	Bộ	80
184	Bộ mở đường vào mạch máu cỡ Sheath 7F	Cấu tạo: Bao gồm các thành phần sau: - Kim catheter chọc mạch cỡ 18G. - Guide wire nhỏ cỡ 0.035" x 45cm - Bơm tiêm 2.5ml - Introducer Sheath - Delator - Van cầm máu hình chữ thập Kích thước: Cỡ 7F dài 10cm Vật liệu: Sheath làm bằng ETFE Tiêu chuẩn: ISO 13485, EC Xuất xứ: G7	Bộ	30
185	Bộ mở đường vào mạch máu cỡ Sheath 8F	Cấu tạo: Bao gồm các thành phần sau: - Kim catheter chọc mạch cỡ 18G. - Guide wire nhỏ cỡ 0.035" x 45cm - Bơm tiêm 2.5ml - Introducer Sheath	Bộ	30

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		- Delator - Van cầm máu hình chữ thập Kích thước: Cỡ 8F dài 10cm Vật liệu: Sheath làm bằng ETFE Tiêu chuẩn: ISO 13485, EC Xuất xứ: G7		
186	Bộ (Sheath) thả dù ống động mạch (các cỡ)	Bộ dụng cụ bung dù. Thiết kế đặc biệt để đẩy dụng cụ bít ống động mạch, lỗ thông liên thất, thông liên nhĩ. Thiết kế vỏ tăng cường polymer giúp tăng khả năng kháng xoắn thông qua một lớp bện làm bằng thép không gỉ. Lớp vỏ bọc PTFE giảm ma sát cho phép thiết bị mềm mịn và dễ kiểm soát. Đầu mềm, điểm chắn bức xạ được thiết kế để giảm thiểu nguy cơ tổn thương mạch và hình dung của vị trí. Kích thước, thông số kỹ thuật: 4F,5F,6F, 7F, 8F, 9F, 10F, 12F, 13F.	Bộ	40
187	Bộ thả dù thông liên nhĩ cho dù thông liên nhĩ có cấu tạo dạng lưới các cỡ	Bộ dụng cụ bung dù tương thích với dù bít thông liên nhĩ. Thiết kế vỏ tăng cường polymer giúp tăng khả năng kháng xoắn thông qua một lớp bện làm bằng thép không gỉ. Lớp vỏ bọc PTFE giảm ma sát cho phép thiết bị mềm mịn và dễ kiểm soát. Đầu mềm, điểm chắn bức xạ được thiết kế để giảm thiểu nguy cơ tổn thương mạch và hình dung của vị trí. Kích thước, thông số kỹ thuật:4F,5F ,6F, 7F, 8F, 9F, 10F, 12F, 13F, đầu cong 45 độ, chiều dài 60cm hoặc 80cm. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE; Tiêu chuẩn FDA (Hoa Kỳ) đối với size từ 4F đến 12F.	Bộ	60
188	Dù amplatzer, dù dạng lưới kim loại tự nở các loại, các cỡ (Dù đóng thông liên nhĩ cấu tạo dạng lưới các cỡ)	Thiết bị đĩa đôi tự bung rộng được thiết kế cho việc đóng lỗ thông liên nhĩ. Phần eo tự định tâm lấp đầy khiếm khuyết. Thiết bị có thể dễ dàng thu lại và tái định vị cho vị trí tối ưu. Chất liệu Nitinol và đan xen Polyester giúp đóng lỗ và tăng tốc độ phát triển mô. An toàn và hiệu quả: tỷ lệ đóng lỗ 97.2% trong 6 tháng. Kích cỡ đa dạng: 4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,22,24,26,28,30,32,34,36,38, 40mm. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE và ARTG (ÚC), tiêu chuẩn FDA (Hoa Kỳ) từ size 4mm-38mm.	Cái	50
189	Quả lọc máu	Quả lọc máu có cấu tạo bởi màng polyethersulfone, có tính tương thích sinh học cao. Lọc được các chất: Urea, Creatine, Phosphates, Vitamine B12. Diện tích bề mặt: 0.25m2 Thể tích dịch mồi (Circuit): 45ml Áp lực tối đa: 66kPa Dây dẫn quả lọc máu kèm túi đựng chất thải.	cái/ quả /Bộ	30
190	Phổi nhân tạo các cỡ (phổi tích hợp lọc động mạch các cỡ)	Phổi nhân tạo phủ lớp chống kết dính tiểu cầu và giảm các phản ứng huyết tương, diện tich màng trao đổi 0.5m2; tích hợp phin lọc động mạch lỗ cỡ 32 Micron 1. Chất liệu màng lọc: Polypropylene có lỗ siêu nhỏ (Micropous Polypropylene) 2. Diện tích màng lọc: 0.5m2. 3. Phin lọc động mạch: chất liệu Polyester, lỗ cỡ 32 4. Lớp phủ bề mặt sinh học: Xcoating 5. Cấu trúc màng lọc sợi rỗng (Hollow fiber) 6. Chất liệu phần trao đổi nhiệt: Thép không gỉ (Stanless Steel) 7. Diện tích bề mặt trao đổi nhiệt: 0.035m2 8. Diện tích bề mặt phin lọc động mạch: 130cm2 9. Lưu lượng máu tối đa: 1.5 lít/phút 10. Thể tích mồi tĩnh: 43ml 11. Dung tích bình dự trữ: 1.000ml. 12. Thể tích tối thiểu của bình dự trữ đảm bảo để vận hành: 15ml 13. Bộ phận lọc tĩnh mạch: Polyester Screen. lỗ cỡ 47micron 14. Áp lực âm tối đa trong bình dự trữ: -150mmHg	Bộ	30
191	Phổi nhân tạo	Hệ thống trao đổi Oxy Affinity Pixie đem lại hiệu quả và tính linh hoạt trong quá trình chạy hệ thống tuần hoàn ngoài cơ thể cho trẻ sơ sinh và trẻ em với lưu lượng lên tới 2 lít/ phút, có van điều tiết áp lực âm/dương và thể tích thấp nhất để vận	Bộ	10

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		hành là 20ml Một số đặc tính kỹ thuật cơ bản: - Chất liệu màng: Microporous Polypropylene hollow fiber - Diện tích bề mặt màng: 0,67m2 - Bộ trao đổi nhiệt: Polyethylene Terephthalate (PET) - Thể tích mồi: 48ml - Tốc độ dòng chảy khuyến nghị: 0,1-2,0 lít/phút - Áp lực nước cực đại: 1550 mmHg (206 kPa) - Áp lực máu cực đại: 750 mmHg (100 kPa) - Đầu vào tĩnh mạch: 1/4 inches - Đầu ra tĩnh mạch: 1/4 inches - Cổng màng lọc được nối với van 1 chiều: 1/16in (0,16cm) male luer - Bề mặt được phủ: Balance Bio Surface - Thể tích bình chứa: 1200ml		
192	Bộ thiết bị bơm bóng và bộ kết nối chữ Y (Bơm áp lực)	Bộ bơm áp lực cao thiết kế nhỏ gọn, tối ưu hóa kết nối với van cầm máu giúp tối thiểu hóa việc rủi ro chảy máu trở lại, thiết kế đơn giản (Loại Ergonomic với cơ chế khóa tự động) - Áp lực: 30atm/bar. Thể tích xy - lanh 20, 30 ml. - Đồng hồ bơm chính xác, an toàn, có khả năng phát quang trong điều kiện ánh sáng yếu. - Hệ thống khóa tự động dễ dàng xử lý - Phụ kiện kèm theo: Van cầm máu 9F , bộ kết nối chữ Y có dây nối với chiều dài Dây nối 25 cm – áp lực 1200 psi, 3- way stopcock áp lực 500psi, torque cho đường kính dây dẫn 0.010"- 0.018", Công cụ chèn 10cm - Đạt tiêu chuẩn CE, ISO.	Cái	20
193	Bóng nong van động mạch phổi trẻ nhỏ các cỡ	Bóng nong có đầu típ và vai bóng ngắn ngăn ngừa tổn thương mô và nòng mạch. Bóng được làm bằng chất liệu polyamid để đảm bảo giãn nở ổn định. . Có 2 điểm chắn bức xạ giúp định vị bóng dễ dàng. Kích thước đường kính bóng: 4, 6, 8, 10, 12, 18, 20mm, chiều dài 20 và 30mm. Áp lực thường đối với bóng đường kính 4,6,8mm: 355kpa/3,5atm. Áp lực tối đa đối với bóng đường kính 4,6,8mm: 405kpa/4,0atm. Áp lực thường đối với bóng đường kính 10, 12mm: 304kpa/3,0atm. Áp lực tối đa đối với bóng đường kính 10, 12mm: 355kpa/3,5atm. Áp lực thường đối với bóng đường kính 18mm: 253kpa/2,5atm. Áp lực tối đa đối với bóng đường kính 18mm: 304kpa/3,0atm. Áp lực thường đối với bóng đường kính 20mm: 203kpa/2,0atm. Áp lực tối đa đối với bóng đường kính 20mm: 253kpa/2,5atm. Đường kính sheath siêu nhỏ: 3Fr. Dây dẫn tương thích: 0,014 inch với các đường kính bóng 4-10mm; 0,018 inch với kích thước bóng 12mm' 0,035 inch đối với bóng đường kính 18,20 mm.	Cái	20
194	Bóng đo đường kính lỗ thông liên nhĩ các cỡ	Bóng đo đường kính. Thiết kế bóng gồm 3 lumen để đo cấu trúc tim mạch. Vật liệu bóng tương thích hỗ trợ bơm áp suất thấp và cho phép đo chính xác của một loạt các hình dạng lỗ hổng khi sử dụng kỹ thuật ngưng dòng chảy. Ba băng tần đánh dấu điểm chắn bức xạ chiến lược trong việc hỗ trợ liên kết của hình ảnh và hỗ trợ hiệu chỉnh kích thước thích hợp X-Quang và echocardiographically. Đầu mềm và trục linh hoạt đưa vào trơn, không gây tổn thương giúp định vị quả bóng. Màng siêu dày không cần phải có sự giãn nở; bóng có thể được đưa vào từ dây dẫn. Kích thước, thông số kỹ thuật: 18mm, 24mm, 34mm. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE và FDA (Hoa Kỳ)	Bộ	40
195	Dây bơm thuốc cản quang áp lực cao	- Dây nối áp lực cao được dùng để kết nối các đường ống và thiết bị, giúp cung cấp đường dẫn chất lỏng và theo dõi áp lực xâm lấn máu trong thủ thuật can thiệp - Khả năng chịu áp lực cao: 1200psi; chất liệu trong suốt, có thể nhìn được dòng chảy - Có hai loại: đan bện ống và không đan bện ống. Chiều dài dây 20, 60, 90, 120,	Cái	60

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		150cm. - Đạt tiêu chuẩn ISO, CE		
196	Dây dẫn ái nước chẩn đoán 0,035 đầu cong 150cm	Cấu tạo: - Lõi là hợp kim Nitinol siêu đàn hồi. - Lớp ngoài là Polyurethane, tăng tính cản quang bằng lớp Tungsten. - Lớp phủ ái nước hydrophilic M Coat. Hình dạng đầu tip: đầu thẳng, đầu cong hoặc hình chữ J (Straight, Angled, J-Curve) Kích thước: - Chiều dài dây dẫn: 150 cm - Chiều dài của phần đầu linh hoạt: 3 cm - Đường kính: 0.035"	cái	40
197	Dây dẫn cứng	Dây Chất liệu thép không gỉ, phủ lớp PTFE. - Tăng cường khả năng chống xoắn giảm khả năng chống gấp khúc - Chiều dài của phần đầu linh hoạt 3cm ± 10% - Chất lượng lõi ổn định mô-men - Đường kính: 0.035". Chiều dài 260cm. - Cấu hình đầu tip: đầu thẳng hoặc đầu cong hình chữ J. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide. - Đạt tiêu chuẩn CE, ISO.	Cái	40
198	Dây dẫn ái nước chẩn đoán 0.035mm đầu thẳng 150cm	Chất liệu Nitinol, phủ lớp Hydrophilic. Đường kính: 0.035" (0.89mm). Chiều dài 150cm. Cấu hình đầu tip: góc cạnh. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO.	Cái	60
199	Dây dẫn can thiệp tim bẩm sinh	Dây dẫn can thiệp tim bẩm sinh. Thiết kế đặc biệt và đã được kiểm nghiệm cho dụng cụ bít AMPLATZER. PTFE tráng với lõi thép không gỉ, thân siêu cứng. Kích thước, thông số kỹ thuật: 7.5 mm J-Tip, 1.5mm J-tip, 6mm J-tip. Đường kính trong 0.035 inch với chiều dài 260cm hoặc 300cm. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE và FDA (Hoa Kỳ)	Cái	60
200	Dây dẫn ái nước chẩn đoán 0.035mm đầu thẳng 260cm	Chất liệu Nitinol, phủ lớp Hydrophilic. - Tăng cường khả năng chống xoắn giảm khả năng chống gấp khúc - Chiều dài của phần đầu linh hoạt 3cm - Đường kính: 0.035" (0.89mm). Chiều dài 260cm. - Dây dẫn gồm 2 loại: cứng (AMPLATZ STIFF) và mềm (Standard) - Cấu hình đầu tip: Cong chữ J Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide. - Đạt tiêu chuẩn CE, ISO.	Cái	20
201	Dù amplatzer, dù dạng lưới kim loại tự nở các loại, các cỡ (Dù đóng còn ống động mạch các loại, các cỡ)	Thiết bị tự bung rộng được thiết kế cho việc đóng lỗ thông còn ống động mạch. Thiết bị có thể dễ dàng thu lại và tái định vị cho vị trí tối ưu. Chất liệu Nitinol và đan xen Polyester. Tỷ lệ đóng 98.4% ở mức 6 tháng. Kích cỡ đa dạng: 5/4, 6/4, 8/6, 10/8, 12/10, 14/12, 16/14mm	Cái	50
202	Dù đóng ống động mạch -các cỡ. (Dù đóng còn ống động mạch tuyp II)	Thiết bị tự bung rộng được thiết kế cho việc đóng lỗ thông còn ống động mạch (PDA2). Thiết bị có thể dễ dàng thu lại và tái định vị cho vị trí tối ưu. Sáu chiếc cánh của dù bít tạo ra vùng phủ sóng cắt ngang đầy đủ được thiết kế để nhanh chóng, đóng lỗ hoàn toàn. Kích thước: 3/4, 3/6, 4/4, 4/6, 5/4, 5/6, 6/4, 6/6mm.	Cái	50
203	Dù amplatzer, dù dạng lưới kim loại tự nở các loại, các cỡ (Dù đóng còn	Dù đóng còn ống động mạch (PDA) cho trẻ sơ sinh - Được thiết kế lưới một lớp dệt khít mặt để giảm thiểu tồn lưu sau khi đặt. - Kích cỡ đa dạng: 3/2, 3/4, 3/6, 4/2, 4/4, 4/6, 5/2, 5/4, 5/6mm - Đạt tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).	Cái	20

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
	ống động mạch các loại, các cỡ)	Xuất xứ: G7		
204	Dù amplatzer, dù dạng lưới kim loại tự nở các loại, các cỡ (Dù đóng thông liên thất cấu tạo dạng lưới các cỡ)	Dù đóng lỗ còn ống động mạch và thông liên thất - Dù có dạng hình nón được thiết kế để đóng các ống động mạch lớn. Phạm vi điều trị cho các ống động mạch có đường kính 3.0-8.0 mm. Dù được làm bằng lưới sợi Nitinol và Polyester thúc đẩy sự bít tắc và tăng sinh mô. Sử dụng phương pháp xử lý ăn mòn hóa học trên dây Nitinol, giúp giảm thiểu đến hơn 95% lượng phóng thích nickel từ dụng cụ. Thống kê cho thấy hơn 98% bệnh nhân có ống động mạch đóng hoàn toàn sau sáu tháng. - Đĩa được đệm thêm những mảnh kết cấu polyester giúp quá trình nội mạc hóa lên từ bên trong. - Chiều dài: 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12 mm. - Đường kính cánh giữ: 9,10,12,16,18,20,22 mm. - Đường kính dù tại động mạch chủ xuống /đường kính tại động mạch phổi: 3/4, 3/6, 4/4, 4/6, 5/4, 6/4, 8/6, 10/8, 12/10, 14/12, 16/14 mm. - Kích cỡ dụng cụ thả dù tương thích:4F, 5F, 6F, 7F. - Đạt chứng nhận FDA Hoa Kỳ. (đối với size 5/4, 6/4, 8/6, 10/8, 12/10 mm)." - Xuất xứ sản phẩm: G7	Cái	20
205	Dụng cụ lấy dị vật trong tim mạch các cỡ	Thiết kế 1 vòng để gia tăng khả năng bắt dị vật. - Vòng Snare được phủ vàng trên nền Nitinol làm gia tăng khả năng cản quang, vật liệu Nitinol nhớ hình và đàn hồi tốt tránh tổn thương mạch máu nhiều nhất. - Vòng Snare được thiết kế 90o giúp bắt dị vật chính xác - Có dải band marker cản quang giúp xác định thiết bị một cách chính xác - Đạt tiêu chuẩn CFG - FDA (Hoa Kỳ) - Xuất xứ: Châu Âu	Cái	5
206	Phim X-quang cận chóp rửa nhanh	Phim X-quang (phim quanh chóp răng) cho phép thấy được.các bệnh lý về răng	Hộp	5
207	Phim khô laser 20x25cm	Phim X-quang laser (DI-HL) kích thước 20*25 cm được thiết kế đặc biệt chuyên dùng máy in phim laser Drypix. Cấu tạo gồm 4 lớp: lớp bảo vệ phía trên, lớp nền phim , lớp nhạy quang, lớp bảo vệ phía dưới. Phim có nền xanh, nhạy quang, mật độ quang tối đa: 3.3. Thành phần lớp bảo vệ phía trên: 86% gelatin; lớp nền phim 100% polyethylene terephthalate, độ dày của lớp nền phim: 170µm; lớp nhạy quang: 59% latex polymer và 36% phụ gia nhạy quang; lớp bảo vệ phía dưới: 88% gelatin. Nhiệt độ bảo quản phim mới: 10°C - 25°C, độ ẩm 30-60%RH.	Tờ	50.000
208	Ống dẫn lưu (drain)	Chất liệu tráng silicon Kích thước 5 ID x7 OD mm Mài đầu có lỗ Đầu bo tròn nhẵn, không gây dị ứng Đảm bảo vô khuẩn	cái	400
209	Điện cực tai	Đầu điện cực bằng bạc ngoài bọc nhựa, kẹp vào tai bệnh nhân. Điện trở: ≤ 10Ω . Chịu được điện áp: AC 1500 V cho 1 phút. Lực kéo: ≥ 30N sản phẩm tương đương với sản phẩm của hãng sản xuất Nihon Konden	Cái	8
210	Nẹp bó bột không dệt Polyester	Chất liệu: vải Polyester, có độ đàn hồi tốt, độ bền cao, khả năng thấm hút tốt, thoáng khí Kích thước: 10 cm x 45 cm/ cái	Cái	10
211	Nẹp bó bột không dệt Polyester	Chất liệu: vải Polyester ,có độ đàn hồi tốt, độ bền cao, khả năng thấm hút tốt, thoáng khí Kích thước: 10 cm x 85 cm/ cái	Cái	10
212	Đinh kisner kết hợp xương đường kính các cỡ	Đinh Kisner được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính đinh từ 1.0mm - 3.0 mm. Chiều dài đinh các các kích thước 150 mm, 225 mm, 300 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE đóng gói túi 1 cái vô khuẩn	Cái	500
213	Đinh rush đường kính các cỡ	Đinh Rush các cỡ 3.2mm, 4.0mm, 4.8mm Chất liệu: Titanium	cái	50
214	Nẹp khóa bản nhỏ các cỡ	Chất liệu Titanium nguyên chất. Độ dày nẹp ≥ 3.0mm, rộng khoảng 4-10mm. Có từ ≤ 5 đến ≥ 10 lỗ, gồm tối thiểu 4 loại, chiều dài nẹp từ ≤ 45 đến ≥ 140mm	Cái	120
215	Nẹp khóa bản rộng các cỡ	Nẹp bản khoa bản nhỏ được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5 . nẹp dầy 5,2 mm , rộng 17,5 mm, số lỗ bắt vit kết hợp trên thân nẹp từ 5-22 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 18 mm , chiều dài tương ứng theo số lỗ100/118/136/154/172/190/208/226/244/262/280/298/316/334/352/370/388/406 mm kết hợp vít khóa 5,0 và vít thường 4,5 mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn	Cái	120

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 2,0 mm cho đinh kisner để cố định nẹp trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm số lỗ nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE		
216	Nẹp khóa mắt xích các cỡ	Nẹp khóa mắt xích được làm từ chất liệu Titanium cấp độ 5 độ dầy 2,5 mm, rộng 11mm, số lỗ bắt vít từ 4-25 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 12mm chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 46-298 mm, dùng vít khóa 3,5 mm trên nẹp thể hiện rõ kí hiệu mã sản phẩm, số lỗ nguyên vật liệu và tiêu chuẩn CE	Cái	100
217	Vít khóa đường kính 3.5mm các cỡ	Kiểu vít tự taro - đường kính ren 3.5mm; đường kính mũ vít lục giác 5.5mm - Có 23 cỡ chiều dài từ 10mm đến 50mm; mỗi cỡ tăng 2mm; từ 50mm đến 60mm; mỗi cỡ tăng 5mm - Đạt chất lượng ISO 13485 ; chất liệu thép không gỉ	Cái	100
218	Vít xương cứng 3.5mm, tự taro các cỡ	Kiểu vít tự taro - đường kính ren 3.5mm; đường kính mũ vít lục giác 5.5mm - Có 23 cỡ chiều dài từ 10mm đến 50mm; mỗi cỡ tăng 2mm; từ 50mm đến 60mm; mỗi cỡ tăng 5mm - Đạt chất lượng ISO 13485 ; chất liệu thép không gỉ	Cái	100
219	Vít xương cứng titan đường kính 4.5mm các cỡ	Vít được làm từ titanium cấp độ 5, tự taro. Đường kính mũ vít 8.0mm với độ cao 4.4 mm, đầu lục giác vặn vít đường kính 3.5mm, sâu 2.8mm. Độ rộng thân vít không gồm phần ren 3.1mm, gồm cả ren 4.5mm, chiều dài từ 10mm - 80mm, bước tăng 2mm trong dải từ 10 mm - 70 mm, bước tăng 5 mm trong dải từ 70 mm - 80 mm; bước ren 1.75mm. .	Cái	100
220	Đinh đàn hồi Metaizeau các cỡ	Đinh Metaizeau các cỡ 2mm, 2.5mm, 3mm Chất liệu: Titanium	Cái	100
221	Thanh nâng ngực các loại, các cỡ	- Thanh bằng thép không gỉ ASTM F138. Đầu thanh được bo tròn có đục lỗ và 2 cạnh có khía răng cưa, mỗi cạnh ở mỗi đầu thanh có tối thiểu 5 khía răng cưa. Chính giữa thanh có dấu đánh dấu để uốn thanh chính xác, mép thanh cùn - Chiều dài từ 7 inch đến 17 inch, bước nhảy 0,5 inch. Có đánh dấu chiều dài trên thanh theo 2 đơn vị là cm và inch. - Độ dày thanh 2.8mm, độ rộng thanh 12.7mm -Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485, FDA	Cái	40
222	Băng chỉ thị nhiệt hấp ướt	Băng chỉ thị nhiệt dùng trong tiệt khuẩn hơi nước - Cố định các gói được bọc bằng vải dệt chưa qua xử lý và vải không dệt, giấy và giấy/ nhựa dùng một lần. - Phân biệt gói dụng cụ đã qua tiệt khuẩn hay chưa - Cấu tạo: + Chất kết dính mạnh mẽ, phù hợp với nhiều loại màng bọc khác nhau bao gồm vật liệu như vải dệt chưa qua xử lý (nghĩa là 100% cotton có thể tái sử dụng và hỗn hợp cotton / poly) và vải không dệt dùng một lần, giấy và giấy / bao bì nhựa. + Lớp nền là một loại giấy crepe màu be và cung cấp độ giãn cần thiết khi gói giãn nở trong quá trình tiệt khuẩn. -Vạch chỉ thị hóa chất sẽ hiển thị sự thay đổi màu sắc trực quan từ trắng / nâu nhạt sang nâu sẫm / đen khi tiếp xúc với quy trình tiệt khuẩn bằng hơi nước. - Kích thước: 24mm x 55m - Sử dụng cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước trong các quy trình tiệt khuẩn hơi nước 250°F/121°C, 270°F/132°C, 273°F/134°C và 275°F/135°C - Chỉ báo sẽ không thay đổi trực quan trong vòng 6 tháng khi được bảo quản ở các điều kiện theo hướng dẫn. - Thành phần: Giấy Crepe bão hoà 40-50%, Chất kết dính 10-20%, Acrylic Polymer 2-5%, Mực chỉ thị hơi nước 0.5-2%. - Không chứa mủ cao su tự nhiên.	Cuộn	300

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		- Sản phẩm không chứa chì. - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485-2016 - Xuất xứ: G7		
223	Bóp bóng áp lực để đo huyết áp động mạch xâm nhập	Bóp bóng áp lực để đo huyết áp động mạch xâm nhập	cái	100
224	Bao bọc camera dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ	Nguyên liệu: được làm từ ống nylon, fi 18cm, màu trắng trong Kích thước fi 18x 230cm, có dây buộc 2 ly; túi nylon 9cm x 14cm, có dây bằng cotton. Đóng gói: 1 cái/gói. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị đã được tiệt trùng bằng khí EO-Gas Đạt TCVN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015	Gói/cái	2.500
225	Bộ dẫn lưu não thất ổ bụng áp lực trung bình	Chất liệu silicone, áp lực từ 7cmH20 đến 11 cmH20. Bao gồm thân van, catheter não thất , catheter ổ bụng. Catether não thất có chiều dài 23.5cm, đường kính trong 1.4mm và đường kính ngoài 2.7mm. Kich thước van: Chiều dài 31.5mm, Chiều cao 7mm. Catheter ổ bụng dài 102cm.	Bộ	20
226	Đầu đo cảm biến SPO2 (dùng 1 lần)	Cảm biến SpO2 dùng một lần Dùng cho: người lớn, trẻ em hoặc trẻ sơ sinh Chất liệu vải không dệt, loại băng dính, không chứa Latex. Chiều dài cáp 75-90cm Công nghệ đo LED 2 bước sóng: Đỏ: 660 nm, Hồng ngoại: 940 nm Công suất đầu ra: dưới 20mW Độ chính xác SpO2: ±3% (70-100%) Dải đo nhịp mạch: 30 - 250 nhịp/phút. Độ chính xác đo nhịp mạch: ±3 (30-250 nhịp/phút) tương thích với máy hãng Nihonkoden	Cái	400
227	Đầu côn 10µl có lọc	Đầu côn trắng 10µl , có vạch để xác định thể tích hút. Chất liệu nhựa. Tương thích với Pipet Eppendof	hộp	200
228	Đầu côn 20µl có lọc	Đầu côn 20 µl Phù hợp cho tất cả Micropipet sử dụng cho ứng dụng trong ngành y học. Bám dính thấp có chia vạch có màng lọc, vô trùng Tương thích với Pipet Eppendof	hộp	50
229	Đầu côn 1000µl có lọc	Đầu côn 1000µl có màng lọc tiệt trùng, giảm bám dính, tương thích với nhiều loại micropipette - Làm từ polypropylene, độ bám dính thấp, tinh sạch với: DNA, DNase, RNase, Pyrogen, nội độc tố Endotoxin và Endotoxin ATP, chất ức chế phản ứng PCR và Bioburden. Độ sạch cao: - Axit Deoxyribonucleic (DNA): < 30 pg - Ribonuclease (RNase): < 10^-9 Đơn vị Kunitz/µl - Deoxyribonuclease (DNase): < 10^-7 Đơn vị Kunitz/µl - Chất ức chế PCR: không có - Nội độc tố (Pyrogen) < 0,06 EU/ml - Adenosine-5'-triphosphate (ATP) < 10^-13 mg/µl - Mức đảm bảo tiệt trùng (SAL): 10^-6 Mức đảm bảo tiệt trùng cho các sản phẩm tiệt trùng được đảm bảo bằng cách chiếu xạ sản phẩm này theo hướng dẫn của ANSI/AAMI/ISO 11137-2006. Độ bám dính thấp Chiều dài: 8,9cm Màu: Trắng trong tự nhiên	hộp	2.000
230	Đầu côn 200µl có lọc	Đầu côn 200µl tiệt trùng, giảm bám dính, tương thích với nhiều loại micropipette - Làm từ polypropylene, độ bám dính thấp, tinh sạch với: DNA, DNase, RNase, Pyrogen, nội độc tố Endotoxin và Endotoxin ATP, chất ức chế phản ứng PCR và Bioburden. Độ sạch cao: - Axit Deoxyribonucleic (DNA): < 30 pg - Ribonuclease (RNase): < 10^-9 Đơn vị Kunitz/µl - Deoxyribonuclease (DNase): < 10^-7 Đơn vị Kunitz/µl - Chất ức chế PCR: không có - Nội độc tố (Pyrogen) < 0,06 EU/ml - Adenosine-5'-triphosphate (ATP) < 10^-13 mg/µl - Mức đảm bảo tiệt trùng (SAL): 10^-6 Mức đảm bảo tiệt trùng cho các sản phẩm tiệt trùng được đảm bảo bằng cách chiếu xạ sản phẩm này theo hướng dẫn của ANSI/AAMI/ISO 11137-2006. Độ bám dính thấp Chiều dài: 5,8cm Màu: Trắng trong tự nhiên, Chia vạch ở 10, 50, 100, 200 µl	Hộp	50

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
231	Đầu côn 100µl có lọc	Đầu col 100µl có màng lọc tiệt trùng, giảm bám dính, tương thích với nhiều loại micropipette - Làm từ polypropylene, độ bám dính thấp, tinh sạch với: DNA, DNase, RNase, Pyrogen, nội độc tố Endotoxin và Endotoxin ATP, chất ức chế phản ứng PCR và Bioburden. Độ sạch cao: - Axit Deoxyribonucleic (DNA): ≤ 30 pg - Ribonuclease (RNase): ≤ 10^-9 Đơn vị Kunitz/µl - Deoxyribonuclease (DNase): ≤ 10^-7 Đơn vị Kunitz/µl - Chất ức chế PCR: không có - Nội độc tố (Pyrogen) ≤ 0,06 EU/ml - Adenosine-5'-triphosphate (ATP) ≤ 10^-13 mg/µl - Mức đảm bảo tiệt trùng (SAL): 10^-6 Mức đảm bảo tiệt trùng cho các sản phẩm tiệt trùng được đảm bảo bằng cách chiếu xạ sản phẩm này theo hướng dẫn của ANSI/AAMI/ISO 11137-2006. Độ bám dính thấp Chiều dài: 5,1cm Màu: Trắng trong tự nhiên	hộp	150
232	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, không chia vạch (không khía) làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNAse, RNAse. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc CE hoặc tương đương	Cái	140.000
233	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNAse, RNAse. Phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác. Quy cách: Gói 500 cái	chiếc	80.000
234	Bộ đo huyết áp động mạch, tĩnh mạch xâm lấn dùng một lần	Sử dụng để đo áp lực động mạch và tĩnh mạch bệnh nhân. - Bộ đo huyết áp một đường gồm: đường đầu ra tín hiệu áp suất; chip cảm biến áp suất, van xả, khoá ba ngã, bầu đếm giọt, dây truyền dịch và ống xả - Dây tín hiệu đầu ra tín hiệu áp suất được làm bằng đồng và Polypropylene ; van xả làm bằng Polycarbonate, silicon y tế và Polyurethane; khóa vòi ba chiều được làm từ chất đồng trùng hợp Styrene-butadiene-acrylonitrile và Polycarbonate; ống xả được làm bằng nhựa PVC, chất đồng trùng hợp Styrene-butadiene-acrylonitrile và Polycarbonate. - Áp suất hoạt động : -6.67kPa ~ 39.9kPa (-50mmHg ~ 300mmHg), bảo vệ quá áp là -400mmHg~6500mmHg Sai số ± 2 mmHg, độ nhạy: 5,0 µ V/V/mmHg; dung sai độ nhạy ± 3%, Phi tuyến tính và Độ trễ không được lớn hơn 2% giá trị đọc, hiệu ứng của nhiệt tại điểm zero trong phạm vi ± 0.4mmHg / °C, độ lệch điểm zero của cảm biến trong khoảng ± 1mmHg/8h. - Tiệt trùng bằng khí EO Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, EC	Bộ	1.500
235	Que đè lưỡi gỗ	Được làm từ gỗ tự nhiên, sấy khô, đánh bóng, không cong vênh. Đạt độ an toàn cao trong sử dụng mỗi que được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO. Kính thước: 150mm x 20mm x 2mm.	Cái	350.000
236	Điện cực tim	Miếng dán: Dạng Foam bền, dính chặt ổn định, dễ dàng dán vào cũng như tháo ra, không làm ảnh hưởng đến da bệnh nhân. Kích trước: 35mmx41mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	40.000
237	Túi đựng điện cực thấm nước 60x85mm	Túi đựng điện cực thấm nước KT 60x85cm	Cặp	200
238	Túi đựng điện cực thấm nước cho máy điện xung điện phân 65x70 mm	Túi đựng điện cực thấm nước KT 65x70cm	Cặp	200
239	Túi đựng điện cực thấm nước 50x50mm	Túi đựng điện cực thấm nước KT50x50cm	Cặp	300

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
240	Miếng dán điện cực dùng cho máy điện xung	Chất liệu an toàn, dễ sử dụng, có độ bền cao - Massage nhẹ nhàng cơ thể, cho bạn một cảm giác như đang được chăm sóc ở spa - Massage tại nhiều vùng khác nhau của cơ thể - Giúp cải thiện tuần hoàn máu, giảm đau, xua tan mệt mỏi cho cơ thể. - Cơ chế hoạt động thông minh và chuyên nghiệp, có thể linh động massage tại nhiều vùng khác nhau của cơ thể như vai, lưng, khớp, tay, chân và lòng bàn chân - Dùng cho máy massage Omron HV-F128	Miếng	400
241	Clip kẹp mạch máu Polymer các cỡ	Chất liệu Polymer. Đỉnh clip thiết kế hình chữ V giúp dễ dàng đóng/chốt , có nhiều mép răng sắc nét tạo độ bám dính Hệ thống vỏ hộp (cartridge) chứa barium tăng cường khả năng nhận diện, chân đế có băng dính giúp dính lên trên bề mặt vô trùng. Kẹp được mạch máu cỡ 3mm đến 10mm (với clip cỡ ML), 5mm đến 13mm (Clip cỡ L), 7mm đến 16mm (Clip cỡ XL).	Cái	3.000
242	Kìm kẹp clip mạch máu tự động các cỡ dùng cho mổ mở	Kìm kẹp Clip mạch máu, tay dụng cụ có chứa 20 clip kẹp mạch bên trong, chất liệu titan. Gồm các cỡ như sau: - Cỡ S : kích thước clip khi mở 2,25mm, sau đóng 3,7mm, chiều dài cán 9 inch (22,86cm) - Cỡ M : kích thước clip khi mở 4,6mm, sau đóng 6,0mm, chiều dài cán súng 9,75 inch (24,765cm) - Cỡ L : kích thước clip khi mở 6,5mm, sau đóng 11mm, chiều dài cán súng 13 inch (33,02cm)	Cái	10
243	Kẹp clip cầm máu	Kẹp clip cầm máu liền cán dùng trong nội soi tiêu hóa. - Clip được lắp sẵn, đóng mở nhiều lần, xoay được 360 độ, có vỏ bọc, chức năng tái định vị. - Có thể chụp cộng hưởng từ (MRI) - Chiều dài làm việc: 1650mm, 1950mm, 2300mm - Góc hàm kẹp: 135 độ - Độ mở Clip: 9mm, 12mm, 16mm - Chiều dài implant: 8.5mm, 9.8mm, 11.4mm - Tương thích kênh ống soi 2.8mm.	Cái	10
244	Khẩu trang y tế	Khẩu trang giấy y tế gồm 4 lớp, trong đó có 2 lớp vải không dệt lớp ở giữa là lớp giấy lọc, lớp trong cùng là giấy kháng khuẩn, có nẹp mũi, có dây thun móc tai hoặc có dây buộc; Hiệu suất lọc bụi (PEE): ≥ 97%; Áp lực thở: ≤ 20mmHg; Hiệu suất vi khuẩn: ≥ 97%	Cái	250.000
245	Mask ambu các cỡ (Mask thở có vành bơm hơi)	Mask gây mê thiết kế đặc biệt chống gây rò rỉ trong quá trình gây mê. * 100% silicone y tế không mùi, chống dị ứng * Thiết kế trong suốt dễ theo dõi * Ống nối thông dụng 22mm * Dùng nhiều lần, hấp tại nhiệt độ 134 độ C * Thích hợp cho tất cả bệnh nhân với 5 size cỡ khác nhau	Cái	500
246	Mask oxy bao gồm: Mặt nạ + dây nối	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong, không có chất tạo màu. - Dây dẫn có chiều dài 2m, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O Xuất xứ: Việt Nam	Cái	6.000
247	Mask khí dung (mặt nạ xông khí dung)	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài ≥2m, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất	Cái	20.000

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp); Xuất xứ: Việt Nam		
248	Mũi khoan xương hàm mặt đường kính các cỡ	Chất liệu: Thép không gỉ y tế, thép cường lực hoặc hợp kim, đảm bảo tiệt trùng. Đường kính (Cỡ): 1,2mm , 1,5 mm , đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5
249	Phin lọc khuẩn của máy đo chức năng hô hấp	Được làm từ Polymer y tế, với đầu nối tiêu chuẩn. Vật liệu lọc khuẩn là sợi polypropylene tĩnh điện chất lượng cao, là vật liệu kị nước, không tốt cho sự phát triển của nấm, vi khuẩn và virus.. Đường kính trong và đường kính ngoài đầu cắm vào máy, đường kính ngoài ống ngậm cho bệnh nhân tương thích với từng loại máy khác nhau.	Cái	100
250	Phin lọc khuẩn	Bộ lọc khuẩn 2 chức năng với cổng lấy khí, chỉ dẫn lâm sàng: Gây mê ngắn dung tích chịu nén 47m, mức dung tích nhở nhất 200ml, lực cản dòng chảy tại 60 LPM, hiêu quả lọc 99,99%	cái	10.000
251	Bộ gây tê màng cúng	Kim ngoài cứng Perican®: Có đầu kim công (và Tuohy) giúp đưa ống thông dễ dàng mà không làm tạm dừng. Thân kim có vạch chia dài 1 cm và kim thông dụng có kích thước là 16G, 18G hoặc 20G.Ống thông ngoài cứng (Catheter): Làm bằng chất liệu trong suốt, mềm dẻo, chống tầm nhìn, có vạch cản quang và đánh dấu chiều dài.Tiêm Perifix® LOR: Tiêm chuyên dụng không chứa mủ cao su, dùng để nhận biết không có gian lận ngoài cơ sở dựa trên lực cản bị mất.Bộ lọc kháng khuẩn Perifix®: Màng lọc 0,2 µm giúp ngăn vi khuẩn xâm nhập trong quá trình truyền thuốc tê liên tục.Đầu nối: Thiết kế kiểu ren an toàn (NRFit hoặc Luer Lock) giúp kết nối chặt chẽ và tránh nhầm lẫn với các đường truyền khác.	Bộ	50
252	Dung dịch bảo quản mô, tạng, giác mạc; dung dịch liệt tim các loại	Dung dịch dùng bảo quản mô, tạng, giác mạc... và có tác dụng liệt tim - Thành phần: 0,8766 g sodium chloride (15.0 mmol), 0.6710 g potassium chloride (9.0 mmol), 0.8132 g magnesium chloride x 6 H2O (4.0 mmol), 27.9289 g histidine (180.0 mmol), 3.7733 g histidine hydrochloride monohydrate (18.0 mmol), 0.4085 g tryptophane (2.0 mmol), 5.4651 g mannitol (30.0 mmol), 0.0022g calcium chloride x 2 H2O (0.015 mmol), 0.1842 g potassium hydrogen 2-ketoglutarate (1.0 mmol), potassium hydroxide, nước. -Thể tích 1.000ml	Túi	30
253	Ẩm kế	Kích thước: (Ø x D): 129 x 30 mm- Độ ẩm: 20% - 100%- Vạch chia: 1 độ C và 2% - Độ chính xác nhiệt độ: ±1 độ C (trong phạm vi 10 - 30 độ C) ±2 độ C (trong phạm vi khác) - Độ chính xác độ ẩm: ±5% (trong phạm vi 40 -70%) ±9% (trong phạm vi khác)	cái	10
254	Ambu bóp bóng các cỡ	Chất liệu nhựa y tế, có van bơm khí. Kích cỡ người lớn, trẻ em. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Túi 01 cái.	Cái	100
255	Băng huyết áp các cỡ	Bao đo huyết áp người lớn dùng nhiều lần: - Túi hơi đo huyết áp rộng7cm,10cm, 13 cm - Phù hợp với chu vi từ 23 - 33cm - Không có latex - Có thể tháo rời bao vải và túi hơi để vệ sinh bằng chất tẩy rửa hoặc nước. - Bao đo huyết áp bao gồm đầu nối phù hợp với cáp đo huyết áp. - Tương thích với máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	cái	6
256	Băng đo huyết áp máy các cỡ	Bao đo huyết áp các cỡ phù hợp cho máy monitor Bistos BT-770	Cái	30
257	Bát inox đường kính các cỡ	Chất liệu Inox đường kính 8cm, 10 cm Chất liệu: inox 304	Cái	100

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
258	Cáp điện tim (dùng cho máy điện tim 6 cần)	Phù hợp với máy điện tim 6 cần Nihon kohdel	cái	5
259	Cán dao mổ	Chất liệu: Thép k ghỉ cùng công nghệ cao sử dụng trong y tế. Đạt tiêu chuẩn ISO	cái	30
260	Cốc thủy tinh có mỏ 500ml	Cốc thủy tinh có mỏ Chất liệu thủy tinh dung tích 500ml	Cái	10
261	Cốc thủy tinh có mỏ 1000ml	Cốc thủy tinh có mỏ Chất liệu thủy tinh dung tích 1000ml	cái	10
262	Đè lưỡi inox	Chất liệu thép không gỉ Có thể hấp tiệt trùng Chiều dài 16cm ±5% Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485, ISO 9001	Cái	100
263	Điện cực máy điện não	sản phẩm tương đương với sản phẩm của hãng sản xuất Nihon Konden	Cái	4
264	Dây nối điện cực máy điện não	dùng để kết nối các điện cực với máy điện não phù hợp máy Nihonkohden	Bộ	2
265	Bộ điện cực kẹp chi cho máy điện tim dùng cho Máy điện tim 6 cần	Thiết kế 4 màu chuẩn dễ phân biệt, tiếp xúc tốt, kẹp tay chân chắc chắn, sử dụng tương thích hoàn toàn với dây cáp điện cực máy điện tim 6 cần Nihon Kohden Model: ECG-1250K	Bộ	1
266	Điện cực hút ngực sử dụng cho máy đo điện tim	Điện cực hút ngực: - Đường kính lỗ cắm 3mm - Chất liệu: núm bằng silicone - Đáp ứng tiêu chuẩn an toàn 93/42/EEC - Tương thích với máy đo điện tim hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại Bệnh viện Model: ECG-1250K	Bộ	2
267	Giá cắm pipet 6 vị trí tròn xoay	Giá để Pipet 6 vị trí tròn xoay phù hợp pipep của hãng Eppendor	Cái	10
268	Hộp đựng bông cồn các cỡ	Chất liệu inox hấp sấy được không han ghỉ đường kính	Cái	100
269	Hộp hấp (Inox) φ26 x16cm	Chất liệu Inox , kích thước đường kính 26cm cao 16cm	Cái	10
270	Hộp hấp, loại tròn, φ 36 cm	Hộp hấp có lỗ đương kính 36x18,5 cm dùng hấp bông, dụng cụ y tế...	cái	10
271	Hộp đựng dụng cụ 10x20	Chất liệu INOX 304 nắp rơi, KT 10x20 cm	Cái	60
272	Huyết áp	Huyết áp cơ. Mặt đồng hồ làm bằng kính chịu lực cao cấp , 1 quả bóp bằng cao su , van xả mạ bằng Crom nhằm chống oxy hóa và độ bền cao, Đồng hồ hiện thị kết quả chính xác vạch chia từ 20~ 300 mmhg độ chính xác cao	Cái	10
273	Huyết áp trẻ em	Huyết áp cơ. Mặt đồng hồ làm bằng kính chịu lực cao cấp , 1 quả bóp bằng cao su , van xả mạ bằng Crom nhằm chống oxy hóa và độ bền cao, Đồng hồ hiện thị kết quả chính xác vạch chia từ 20~ 300 mmhg độ chính xác cao	cái	10
274	Kéo cắt chỉ 11cm	Chất liệu thép không gỉ Có thể hấp tiệt trùng ở ở nhiệt độ ~134°C Kéo thẳng nhọn dài 11cm	Cái	50
275	Kéo thẳng 12cm (nhọn)	Chất liệu thép không gỉ kích thước 12cm	Cái	50
276	Kéo thẳng 16 cm (nhọn)	Chất liệu thép không gỉ kích thước 16cm	Cái	200
277	Kẹp không mấu cong 16cm	Chất liệu thép không gỉ kích thước 16cm	Cái	50
278	Kẹp mạch máu có	Chất liệu thép không gỉ kích thước 16cm	cái	50

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
	mấu 16cm			
279	Kẹp không mấu thẳng 16cm	Panh phẫu thuật không mấu 16cm	cái	150
280	Kẹp phẫu tích 14 cm	Chất liệu thép không gỉ dài 14 cm	Cái	50
281	Kẹp phẫu tích có mấu,không mấu 16 cm	Chất liệu thép không gỉ Kt 16cm	Cái	50
282	Kẹp mạch máu không mấu 16cm	Chất liệu thép không gỉ Kt 16cm	Cái	20
283	Khay Inox 20x30cm	Chất liệu Inox 304 hoặc tương đương kích cỡ 20 x 30 cm	Cái	150
284	Khay quả đậu	Khay hạt đậu Nông Chất liệu: Inox 304	Cái	160
285	Khay quả đậu inox, loại sâu lòng	Khay hạt đậu sâu Chất liệu: Inox 304	Cái	150
286	Kẹp săng	Chất liệu thép không gỉ KT 16cm	Cái	30
287	Kìm mang kim	Chất liệu thép không gỉ kích thước 14cm	Cái	30
288	Lọ thủy tinh 100ml	Chất liệu thủy tinh trung tính có nút thủy tinh được mài nhám dung tích ≥100ml	Cái	20
289	Nạo ngà loại vừa	Chất liệu inox phù hợp sủ dụng cho nhi khoa	Cái	20
290	Nỉa nha	chất liệu inox, dùng trong nha khoa phù hợp với bệnh nhân nhi	Cái	20
291	Nhiệt kế 42o	Dùng đo nhiệt độ cơ thể. Có thể cho kết quả trong vòng 60s, độ chính xác lên đến 0,1 độ C. Phần hiển thị kết quả có thang chia vạch. Được thiết kế kín, không thấm nước, an toàn khi sử dụng	Cái	1.500
292	Nhiệt kế hồng ngoại đo trán	Đo trán 1s, đo tự động - Cảm biến khoảng cách, đo thân nhiệt và môi trường - 30 lần nhớ, lưu ngày giờ Có – màn hình LCD có đèn nền tiện dụng ban đêm Có – hiển thị màu đèn và âm thanh cảnh báo Có – tự động đo khi đạt khoảng cách chuẩn Trọng lượng: Khoảng 90 g (gồm pin) Kích thước sản phẩm 141 x 43 x 39 mm Nguồn điện 2 pin AAA 1.5V Đơn vị đo °C và °F (có thể chuyển đổi) Phụ kiện kèm theo Nhiệt kế, pin, hướng dẫn sử dụng, hộp đựng - Khay đựng máy	Cái	30
293	Ống nghe	Ống dẫn bằng chăt liệu cao su chống oxy hóa. Bộ phận khuyếch đại âm thanh làm bằng Aluminum Màng khuếch đại có độ nhạy cao	Cái	100
294	Pipet 100-1000 microlit	Pipet đơn kênh thể: Bao gồm 01 pipet thay đổi thể tích đi kèm 01 hộp đầu 96 tips. Đạt các chứng chỉ xét nghiệm IVD conform và TUV. Piston được làm từ chất liệu Fortron đặc biệt siêu nhẹ (sử dụng trong ngành hàng không vũ trụ), chịu được tia UV, nhiệt độ, hóa chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn…. Khử trùng được toàn bộ pipette mà không cần tháo rời tất cả các bộ phận, do đó hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo đồng thời tiết kiệm thời gian. Dải thể tích: 0.1 µl - 10 ml (1/9 dải thể tích khác nhau). Hiển thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích	Cái	5
295	Pipet thay đổi thể tích từ 100-	Pipet thay đổi thể tích điều chỉnh tử 100-1000µl Bao gồm 01 pipet thay đổi thể tích đi kèm 01 hộp đầu 96 tips - Đạt các chứng chỉ xét nghiệm IVD conform và TUV	Cái	5

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
	1000µl	- Piston được làm từ chất liệu Fortron đặc biệt siêu nhẹ (sử dụng trong ngành hàng không vũ trụ), chịu được tia UV, nhiệt độ, hóa chất tẩy rửa, nấm mốc, sự mài mòn…. - Khử trùng được toàn bộ pipette mà không cần tháo rời tất cả các bộ phận, do đó hạn chế tối đa sự lây nhiễm chéo đồng thời tiết kiệm thời gian - Dải thể tích: 100-1000µl (1/9 dải thể tích khác nhau) - Hiển thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích Sai số '+ Sai số hệ thống ở 1000µl là ± 6µl (±0,6%) Sai số ngẫu nhiên ở 1000µl là ± 2µl (±0,2%)		
296	Pipette F1 đơn kênh thể tích 10-100µL	Thể tích: 100µL. Dải thể tích: 0,2-100µL. - Hiển thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích. - Pipette thể tích thay đổi từ 10-100µL. - Độ không chính xác ở 100µL là ±0,8µL (±0,8%). - Độ lệch chuẩn ở 100µL là 0,2µL (0,2%). - Màu sắc: Vàng - Tip tương ứng: Finntip 250, Flex 200. - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói: 1 cái/hộp	Cái	5
297	Pipette F1 đơn kênh thể tích 5-50µL	Dải thể tích: 0,1-50µL. Hiển thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích. Pipette thể tích thay đổi từ 5-50µL. - Độ không chính xác ở 50µL là ±0,3µL (±0,6%). - Độ lệch chuẩn ở 50µL là 0,15µL (0,3%). - Màu sắc: Vàng. - Tip tương ứng: Finntip 250, Flex 200. - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói: 1 cái/hộp	Cái	5
298	Pipet thay đổi thể tích từ 10-100µl	Thể tích: 100µL. Dải thể tích: 0,2-100µL. - Hiển thị 4 chữ số ở tất cả các dải thể tích. - Pipette thể tích thay đổi từ 10-100µL. - Độ không chính xác ở 100µL là ±0,8µL (±0,8%). - Độ lệch chuẩn ở 100µL là 0,2µL (0,2%). - Màu sắc: Vàng - Tip tương ứng: Finntip 250, Flex 200. - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương. - Đóng gói: 1 cái/hộp	Cái	5
299	Tăm bông inox	Làm bằng inox	Cái	100
300	Bàn chải đánh tay	Kích thước 4x10cm, đầu lông mềm. Đóng gói 1 cái/hộp. Đạt TC ISO 13485:2016, EC.	cái	100
301	Băng đeo tay có bảng tên dùng cho bệnh nhân các số	Chất liệu: + Được làm bằng chất liệu nhựa mềm, dẻo, có độ bám mực tốt, không bị phai màu mực khi tiếp xúc với nước, không gây tổn thương da, không thấm nước, chống vi khuẩn và không gây kích ứng cho da. - Tiêu chí đặc thù: + Màu sắc: Xanh, hồng, vàng + Bề mặt và cạnh của vòng trơn nhẵn, không gây tổn thương da + Trên vòng có lỗ bấm để gắn nút gài nhằm tăng giảm kích thước theo cỡ tay người sử dụng. + Nút bấm gài dễ bấm và chỉ đóng 1 lần duy nhất, không thể tháo ra và đóng lại lần 2 (gài chết)	Cái	20.000

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		+ Nội dung trên vòng tay gồm các thông tin: Họ tên, ngày tháng năm sinh (viết tắt: NS), mã số người bệnh (viết tắt: MSNB) và khoa, giới tính,ngày vào viện, phòng mổ khoảng trống của các thông tin đủ để ghi. + Có thể dùng mọi loại bút để ghi thông tin lên vòng và khó xóa. -Kích thước phù hợp		
302	Bóng đèn hồng ngoại	Phổ ánh sáng hồng ngoại cao, tiết kiệm năng lượng. - Sưởi ấm tức thì cho người sử dụng. - Giảm đau nhức giúp tuần hoàn máu và nhanh lành vết thương. - ' Công suất cực đại 220V/50Hz- 250W.	chiếc	10
303	Bóng đèn halogen dùng cho máy xét nghiệm hoá sinh AU	Bóng đèn quang học, nguồn sáng, cho đèn trắc quang, 12Vdc 20W. Làm bằng kim loại, thủy tinh, nhựa. Tương thích với máy xét nghiệm sinh hoá AU. Sản phẩm có xuất xứ thuộc các nước G7 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	cái	15
304	Bình khí EO	Bình khí ga dùng cho máy tiệt khuẩn 3M ™ Steri-Vac ™ GS8 - Sản phẩm sử dụng 1 lần đơn liều, an toàn trong quá trình sử dụng, giúp giảm nguy cơ rò rỉ khí và phơi nhiễm EO. - Dung tích 170g - Mỗi bình gas đều có nhận dạng bằng mã quét Barcode 2D bao gồm thông tin: số catalogue, số lô (ngày hết hạn), trọng lượng đầy của bình gas - Thành phần: Ethykene oxide 100%. Không chứa thành phần CFC hoặc HCFC gây hại. - Chứng nhận cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kì (EPA), ISO 13485:2016, CE - Xuất xứ: G7	Bình	700
305	Bộ kim dùng trong nội soi ổ bụng	Bộ kim dùng trong nội soi điều trị thoát vị bẹn, gồm 3 kim: kim đâm 16G dài 70mm, kim giữ chỉ khâu 18G dài khoảng 83.5mm, kim lấy chỉ khâu 22G dài khoảng 93.5mm. Chất liệu thép không gỉ .Đóng gói kín, được tiệt trùng, có đánh dấu vị trí mở bao	Bộ	60
306	Bộ ghi nhiệt độ	• Cảm biến nhiệt độ: Đo trực tiếp nhiệt độ môi trường và chuyển thành tín hiệu điện. • Bộ nhớ trong: Lưu trữ hàng nghìn đến hàng trăm nghìn mốc dữ liệu đo. • Vi điều khiển & Pin: Xử lý dữ liệu và duy trì hoạt động độc lập bằng pin (thường từ vài tháng đến 1 năm).	Cái	6
307	Bàn chùi lưỡi dao mổ điện (Miếng mài dao điện)	Bàn chùi lưỡi dao mổ điện gồm 1 lớp xốp mềm và 1 lớp giấy ráp, sử dụng để làm sạch tay dao mổ điện trong phẫu thuật. Kích thước khoảng 5mm x5mm	Cái	100
308	Thiết bị chỉ thị đông băng điện tử	• Tiêu chuẩn: Đạt chuẩn PQS của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO). • Độ chính xác: ±0,3°C (được hiệu chuẩn sẵn). • Phạm vi nhiệt độ hoạt động: -20°C đến +55°C. • Ngưỡng cảnh báo: • Cảnh báo khi nhiệt độ dưới 0°C trong vòng 10 phút hoặc 60 phút (tùy model). • Hoặc dưới -0.5°C trong 60 phút. • Kích thước & Trọng lượng: 49 x 30 x 10,5 mm; trọng lượng khoảng 12 g (màn hình LCD 10 x 10 mm).	Cái	6
309	Bộ khăn trải can thiệp dùng 1 lần	1 x Khăn trải bàn 1 x Khăn chụp mạch vành 1 x Bao chụp đầu đèn 1 x Bao kính chắn chì 1 x Bao remote 2 x Khăn thấm 3 x Áo phẫu thuật Bộ khăn đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	Bộ	100

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
310	Chai thủy tinh trung tính nắp vặn xanh 1l	Pha môi trường nuôi cấy vi khuẩn, chất liệu bằng thủy tinh trong suốt nắp bình màu xanh	Chái	20
311	Châm gai	Loại bỏ mô chết trong ống tủy. Dùng cho chuyên khoa răng	Vỉ	40
312	Chỉ thị hóa học đa thông số (Hấp ướt), sử dụng bên trong gói dụng cụ 5.1 cm x 1.9 cm	Chỉ thị hóa học hơi nước nhóm 5 sử dụng để kiểm soát đánh giá hiệu quả tiệt khuẩn bên trong mỗi gói dụng cụ - Cấu tạo: + Bao gồm một bấc giấy và một viên hóa chất nhạy cảm với hơi nước và nhiệt độ, tất cả được bao bọc trong giấy/màng phim/ tấm mỏng. + Viên hoá chất chảy và ngấm vào phần màu tối dọc theo bấc giấy, mức độ ngấm phụ thuộc vào hơi nước, thời gian và nhiệt độ. - Kích thước: 5.1cm x 1.9cm - Kiểm soát chất lượng tiệt khuẩn gói dụng cụ của tất cả các chu trình tiệt khuẩn bằng hơi nước từ 121–135°C - Đọc kết quả với thiết kế vạch màu dịch chuyển qua ô màu xanh lá được đánh dấu "ACCEPT" là đạt hoặc ô màu đỏ được đánh dấu "REJECT" là không đạt. - Chỉ báo sẽ không thay đổi trực quan trong vòng 6 tháng khi được bảo quản ở các điều kiện theo hướng dẫn - Thành phần: Giấy 55-65%, Acrylate Adhesive 35-45%, Nhôm <0.1%, Polypropylene <0.1%, Coatings <0.01%, Mực <0.1% - Sản phẩm không chứa chì - Là chỉ thị tích hợp loại 5 được phân loại theo ISO 11140-1:2014. - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485-2016 - Xuất xứ: G7	Test	12.000
313	Chỉ thị cho quy trình tiệt khuẩn, chỉ thị hóa học	Chỉ thị hóa học bên trong gói dùng đánh giá chất lượng tiệt khuẩn cho quy trình tiệt khuẩn với khí EO 100% hoặc hỗn hợp khí EO/HCFC (hydrochlorofluorocarbon) - Cấu tạo: Mỗi dải chỉ thị được đục lỗ ở trung tâm nếu cần sử dụng chỉ thị hóa học ngắn hơn ở phía bên trong. Một chỉ thị hóa học bên trong nên được sử dụng bên trong mỗi gói cần khử khuẩn. - Kích thước: 1.5cm * 20cm - Màu đỏ trên que chỉ thị hóa học chuyển sang màu xanh lá khi đạt các điều kiện tiệt khuẩn bằng khí EO - Mực chỉ thị đổi màu sau khi tiếp xúc với các thông số quan trọng của quá trình tiệt khuẩn EO (nồng độ khí EO, thời gian và nhiệt độ, độ ẩm) - Thành phần: Giấy với đồ hoạ màu đen và mực chỉ thị 100% - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485:2016 - Xuất xứ: G7	Cái	2.400
314	Chỉ thị hóa học tiệt khuẩn hơi nước	Chỉ thị hoá học Type 4 được thiết kế để theo dõi hiệu quả tiệt khuẩn hơi nước ở nhiệt độ 121-134°C, giúp đánh giá hiệu quả tiệt khuẩn. - Dải chỉ thị được cấu tạo từ vật liệu nền và mực chỉ thị hoá học có phản ứng với các thông số tiệt khuẩn cụ thể (nhiệt độ, thời gian - Nhiệt độ lưu trữ: 15°C - 30°C - Độ ẩm tương đối: 30% - 80% - Kích thước: 1,5cm x 20cm - Thành phần: Giấy y tế 80%, mực chỉ thị 10%, màng trong suốt thoáng khí 10% - Chỉ thị chuyển màu rõ ràng từ xanh sang đen khi chu trình tiệt khuẩn đạt yêu cầu (121°C - 12 phút, 134°C - 4 phút)	Test	2.400

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		- Hạn sử dụng: 3 năm - Nhà máy sản xuất đạt chứng nhận: ISO 13485, ISO 9001 - Sản phẩm tuân thủ theo tiêu chuẩn: ISO 11140-1:2014 - Đáp ứng yêu cầu của Medical Device Regulation (MDR) 2017/745 EU (EC DOC)		
315	Chỉ thị sinh học máy hấp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp khí EO	Chỉ thị sinh học dùng để để kiểm tra chất lượng và kiểm soát nhanh chóng quá trình tiệt khuẩn EO (ethylene oxide) - Cho kết quả nhanh trong 4 giờ với máy đọc 3M™ Attest™ Auto-reader 390G - Nhiệt độ ủ: 37°C • Cấu tạo: - Bào tử Bacillus atrophaeus - Ống thủy tinh chứa dịch ampoule đặt trong một ống nhựa. - Chỉ thị hoá học trên nhãn chuyển màu sau khi tiếp xúc với khí EO - Chỉ thị hóa học trên nhãn sẽ chuyển sang màu xanh lá khi tiếp xúc với khí ethylene oxide. - Thành phần: Lọ nhựa và nắp 35-45%, Môi trường sinh học 30-40%, Ống thuỷ tinh 15-25%, Màng chắn 1-3%, Nhãn với mực chỉ thị 1-3%, Dải bào tử Bacillus atrophaeus 0.1-1% - Đạt tiêu chuẩn ISO 11138-1:2017, ISO 11138-2:2017 - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485-2016 - Xuất xứ: G7	Ống	1.000
316	Chỉ thị hóa học đa thông số kiểm soát quá trình tiệt khuẩn bằng hơi nước kích thước 5,1cm x 1,9cm	Chỉ thị hóa học hơi nước nhóm 5 sử dụng để kiểm soát đánh giá hiệu quả tiệt khuẩn bên trong mỗi gói dụng cụ - Cấu tạo: + Bao gồm một bấc giấy và một viên hóa chất nhạy cảm với hơi nước và nhiệt độ, tất cả được bao bọc trong giấy/màng phim/ tấm mỏng. + Viên hoá chất chảy và ngấm vào phần màu tối dọc theo bấc giấy, mức độ ngấm phụ thuộc vào hơi nước, thời gian và nhiệt độ. - Kích thước: 5.1cm x 1.9cm - Kiểm soát chất lượng tiệt khuẩn gói dụng cụ của tất cả các chu trình tiệt khuẩn bằng hơi nước từ 121–135°C - Đọc kết quả với thiết kế vạch màu dịch chuyển qua ô màu xanh lá được đánh dấu "ACCEPT" là đạt hoặc ô màu đỏ được đánh dấu "REJECT" là không đạt. - Chỉ báo sẽ không thay đổi trực quan trong vòng 6 tháng khi được bảo quản ở các điều kiện theo hướng dẫn - Thành phần: Giấy 55-65%, Acrylate Adhesive 35-45%, Nhôm <0.1%, Polypropylene <0.1%, Coatings <0.01%, Mực <0.1% - Sản phẩm không chứa chì - Là chỉ thị tích hợp loại 5 được phân loại theo ISO 11140-1:2014. - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485-2016 - Xuất xứ: G7	test	12.000
317	Chỉ thị sinh học máy hấp tiệt khuẩn hơi nước	Chỉ thị sinh học kiểm tra chất lượng nhanh chóng quá trình tiệt khuẩn hơi nước. - Cho kết quả trong 24 phút khi được ủ trong thiết bị 3M Attest Auto-reader 490/490M - Cấu tạo: + Ống đóng sẵn chứa bào tử Geobacillus stearothermophilus + Ống chứa dịch nuôi dưỡng ở dạng ampoule nuôi cấy vi khuẩn đáp ứng các yêu	Ống	500

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		cầu thúc đẩy khả năng sinh trưởng. - Một chỉ thị hóa học dán trên đỉnh nắp sẽ chuyển màu khi tiếp xúc với hơi nước trong quá trình tiệt khuẩn - Dùng kiểm tra chất lượng chu trình tiệt khuẩn lò chân không từ 132°C đến 135°C - Chỉ thị hóa học trên đỉnh nắp sẽ chuyển từ màu hồng sang màu nâu hoặc nâu đậm khi tiếp xúc với hơi nước trong quá trình tiệt khuẩn - Thành phần: Ống nhựa 50-60%, Nắp Polypropylene 20-25%, Dung dịch môi trường tăng trưởng 10-15%, Ống thuỷ tinh Borosilicate 5-10%, Chất hỗ trợ quy trình <5%, Nhãn <2%, Vải không dệt Nylon <2%, Bào tử Geobacillus stearothemophilius 0.01-0.05% - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485:2016, ISO 11138 - Xuất xứ: G7		
318	Điện cực Chloride(Cl - electrode)	Điện cực Clo, Chất liệu: nhựa và kim loại, Chiều rộng: 1,5 cm, chiều dài: 3,8 cm	cái	5
319	Điện cực sodium (Na electrode)	Điện cực Natri, Chất liệu: nhựa và kim loại, Chiều rộng: 1,5 cm, chiều dài: 3,8 cm	cái	5
320	Điện cực Potassium (K electrode)	Điện cực Kali, Chất liệu: nhựa và kim loại, Chiều rộng: 1,5 cm, chiều dài: 3,8 cm	cái	5
321	Điện cực -pH (PH- electrode for gastas)	Điện cực pH, tương thích với máy khí máu. Nguyên lý do điện cực chọn lọc ion. Điện cực ổn định trong ≥14 tháng kể từ ngày sản xuất. Dải đo 6,000-8,000 hoặc tốt hơn	Chiếc	5
322	Cuvette Rack	Cóng đo mẫu 1 hộp 20 thanh, 1 thanh 29 racks, 1 racks 4 cuvet làm được 4 xét nghiệm khác nhau. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Thanh	600
323	Bộ giá đỡ đầu đo huyết áp động mạch	Làm bằng nhựa cứng, dùng để giá treo đầu đo IBP. Mỗi giá treo được 4 đầu IBP ISO13485:2016	Cái	30
324	Dây garo	Chất liệu thun cotton, co dãn tốt. * Có gai dán.	Cái	130
325	Dũa ống tủy	Là dụng cụ nội nha giúp tạo hình và vệ sinh ống tủy. Dùng cho chuyên khoa răng	cái	40
326	Giấy điện tim 6 cần	Kích thước 110mm * 140mm * 143 tờ, chất liệu bằng giấy in nhiệt, loại không có dòng kẻ, tương thích với máy điện tim 6 cần hãng Nihon Koden, Fukuda - Dạng tập. Có bao bì bảo vệ. Quy cách:1 tập/túi - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Tập	600
327	Giấy thấm (không mủn)	Giấy 02 lớp, bề mặt giấy có nhám xốp dạng hoa văn hình quả trám, xếp so le.	Tập	600
328	Gel Điện não	Nước, Oleth-30, dầu thầu dầu hydro hóa PEG-60, canxicacbonat, petrolatum, glycerin, sodium chloride, propyleneglycol, dầu thầu dầu hydro hóa PEG-40, rượu cetyl, BHT, methylparaben, propylparaben.Hộp chứa: Polypropylene, Nắp: Polyethylene. Hộp 400 gam	lọ	60
329	Lam kính	Nguyên liệu kính trung tính đạt chuẩn• Độ dày: 1.0 - 1.2mm. • Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1” x 3”) • Vật liêu cấu thành: kính. Loại nhám.	hộp	1.000
330	Lamen	Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên, trong suốt, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. Tiêu bản hình vuông kích cỡ 22x22mm	hộp	400
331	Lentulo	Sử dụng để quay xi măng hoặc thuốc vào ống tủy. Thiết kế thuôn đều với phần lò xo gắn vào cán giúp giảm chấn động khi quay. Dụng cụ làm tủy răng, đầu trâm	hộp	5

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		thép không gỉ, cán nhựa		
332	Mặt gương	Cán chất liệu thép không gỉ. Mặt gương một đầu có gen vặn vào cán có thể tháo rời	cái	60
333	Que Khuấy MIXING ROD	Được làm bằng nhựa, kim loại. Dùng để khuấy dung dịch điện giải MID, đệm và mẫu. Chiều dài 4,3cm (+/-0,1cm). Chiều dài thanh kim loại: 3,8cm (+/-0,1cm). Sử dụng được với máy sinh hóa AU480/Beckman Coulter/Nhật Bản	Hộp	5
334	Que khuấy (L shape)	Dùng để khuấy thuốc thử R2. Thanh khuấy loại L. Được phủ Teflon. Chiều dài 7,6 cm (+/- 0,1 cm) Chiều rộng của thanh được phủ: 2,3 mm (+/- 0,2 mm). Sử dụng được với máy sinh hóa AU480/Beckman Coulter/Nhật Bản	Hộp	2
335	Que khuấy Mixing bar - Spiral	Dùng để khuấy mẫu, hoá chất R1. Thanh khuấy xoắn phủ Teflon, loại MU959900 . Chiều dài 7,6 cm (+/- 0,1 cm). Chiều rộng của thanh phủ: 3,0 mm (+/- 0,2 mm).	hộp	5
336	Mũ điện não	Làm bằng chất liệu silicon y tế, dây điều chỉnh kích cỡ phù hợp với đầu bệnh nhân	Chiếc	5
337	Mũ giấy	Làm từ vải không dệt Polypropylen cao cấp, màu xanh đều không loang bẩn không dính tạp chất không kích ứng da 2,9g-3,8g/1cái. Độ dãn tốt đạt chuẩn ISO 13485-2016. Chứng nhận GMP, CE	Cái	250.000
338	Nong tủy các cỡ	là dụng cụ nội nha giúp tạo hình và vệ sinh ống tủy. Dùng cho chuyên khoa răng các cỡ (15,20,25,30,35,40)	Hộp	10
339	Miếng dán đĩa	Vật liệu niêm phong - Nhiệt độ hoạt động: -40ºC đến 80ºC - Tỉ lệ bay hơi thấp (<5%) - Không chứa DNase, Rnase, DNA, PCR inhibitor, ATP, Endotoxin - Kích thước: 142 x 78 x 1 (mm)	Hộp	20
340	Tuýp Eppendorf 0.5ml	Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu 0.5ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm trong các thí nghiệm vi sinh trong sinh học phân tử. Chịu được lực ly tâm 20.000 RPM, nhiệt độ khoảng (-196) - 120 độ C (đun sôi được). Quy cách: Túi 1000 cái	cái	12.000
341	Tuýp Eppendorf 1.5ml	Ống nhựa làm bằng nhựa PP,có nắp liền thân có vạch chia thể tích tối đa 1,5ml	cái	35.000
342	Pipet nhựa 3ml	Dung tích 3ml. Chất liệu nhựa y tế Pipet nhựa trong suốt, Bầu hút mềm. Bề mặt trong trơn, nhẵn có chia vạch định lượng. Chiều dài ≥ 15cm	Bịch	20
343	Bộ ống dây bơm (PUMP TUBE SET for GASTAT-18XX)	Làm bằng ống cao su. Sử dụng để hút dịch. Dài 18. Tương thích với máy GASTAT 18xx	Túi	5
344	Điện cực PO2 (PO2 Electrode)	Điện cực pO2, tương thích với máy khí máu. Xét nghiệm được thực hiện dựa trên phương pháp điện cực Clark. Điện cực ổn định trong ≥18 tháng kể từ ngày sản xuất. Dải đo 5,0 - 713,0 Torr hoặc tốt hơn	chiếc	5
345	Điện cực PCO2 (PCO2 ELECTRODE)	Điện cực pCO2, tương thích với máy khí máu. Xét nghiệm được thực hiện dựa trên phương pháp điện cực Severinghaus. Điện cực ổn định trong ≥18 tháng kể từ ngày sản xuất. Dải đo 10,0 - 200,0 Torr hoặc tốt hơn	chiếc	5
346	Điện cực Hb Electrode	Điện cực Hemoglobin dùng để đo hemoglobin bằng cách đo độ hấp thụ của hai bước sóng hồng ngoại. Điện cực ổn định trong 18 tháng kể từ ngày sản xuất.	Hộp	3
347	Que cấy tiệt trùng 1µl	Nguyên liệu nhựa ABS, đầu que cấy 1µl. Tiệt trùng bằng chiếu xạ tia gamma. Đóng gói túi 2 cái	Cái	60.000
348	Que cấy tiệt trùng	Nguyên liệu nhựa ABS, đầu que cấy 10µl. Tiệt trùng bằng chiếu xạ tia gamma.	Cái	40.000

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
	10µl	Đóng gói túi 2 cái		
349	Dây bơm nhu động (Roller Tubing)	Dùng để bơm dung dịch tẩy, rửa hoặc dung dịch ISE. Làm bằng vật liệu nhựa và cao su. Tổng chiều dài 10,7 cm (+/- 0,2 cm), chiều dài cao su: 8,8 cm (+/- 0,2 cm), đường kính 0,5 cm (+/- 0,1 cm).	Túi	30
350	Điện cực Ref (REf - Electrode)	Điện cực tham chiếu, Chất liệu: nhựa và kim loại, Đường kính thân: 1,6 cm, chiều dài: 5,8 cm	cái	5
351	Điện cực xét nghiệm định lượng quy chiếu (Ref electrode)	Lõi điện cực tham chiếu,tương thích với máy khí máu Vỏ điện cực và lõi điện cực được lắp ráp với nhau sẽ thành điện cực tham chiếu Ref ELECTRODE. Điện cực ổn định trong ≥18 tháng kể từ ngày sản xuất.Tương thích với máy GASTAT-18xx	Chiếc	5
352	Vỏ điện cực REF Electrode	Vỏ điện cực tham chiếu, tương thích với máy khí máu. Vỏ điện cực và lõi điện cực được lắp ráp với nhau sẽ thành điện cực tham chiếu Ref ELECTRODE. Điện cực ổn định trong 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Tương thích với máy GASTAT-18xx	Chiếc	5
353	Xy lanh R SYRINGE	Dùng để phân phối và hút một lượng chính xác thuốc thử/ dung dịch đệm ISE. Làm bằng thủy tinh, nhựa và vật liệu kim loại, dài 8,9 cm (+/- 0,1 cm). Đường kính piston (phần kim loại): 5,0 mm (+/- 0,2 mm).	Hộp	5
354	Xy lanh Sample syring	Dùng để phân phối và hút một lượng mẫu chính xác. Làm bằng thủy tinh, nhựa, kim loại. Chiều dài 8,9 cm (+/-0,1 cm). Đường kính piston (phần kim loại): 2,0 mm (+/- 0,2 mm).	Hộp	5
355	Sample cup 0.5ml	Chất liệu: Polystyrene; đáy tròn; dung tích: 0.5 mL Quy cách tối thiểu: 1000 cái/túi	Túi	5
356	Sample cup 2.0ml	Thành phần: Polystyrene Dung tích 2.0ml Quy cách tối thiểu: 1000 cái/túi	Túi	5
357	SAMPLE CUP, 3.0ML	Thành phần: Polystyrene Dung tích 3.0ml Quy cách tối thiểu: 1000 cái/túi	Túi	10
358	Cổng nhận mẫu (SAMPLE PORT for GASTAT-18XX)	Cổng nhận mẫu. Tương thích với máy khí máu GASTAT-18xx	Chiếc	17
359	Ống dẫn mẫu (Sample tube for Gastat-18xx)	Ống dẫn mẫu phù hợp với máy Gastat-18xx	Túi	5
360	Bộ kẹp giếng phản ứng (Clip (VESSEL HOLDER, CHAM (65))	Được làm bằng nhựa, Được sử dụng để giữ các giếng phản ứng di chuyển theo hướng chuyển động của dây đai khối ủ giếng phản ứng, tương thích máy xét nghiệm miễn dịch Access	Hộp	5
361	Ống Eppendoft 1.5ml (loại vô trùng)	Ống nghiệm nhựa dung tích 1.5ml (hay còn gọi là ống Eppendorf/Micro tube) thường được làm từ nhựa PP nguyên sinh, vô trùng (sterilized) và không chứa DNase/RNase. Sản phẩm được dùng phổ biến trong lưu trữ mẫu, chiết tách và ly tâm với lực ly tâm , ≤ 300cái/hộp	hộp	100
362	Tube nhựa vô trùng có nắp 5ml	Loại nhựa PP(polypropylene). Hình trụ tròn, đáy bằng, thân tube màu trắng trong, nắp màu xanh nhạt, vặn chặt.. Đường kính: Ø15mm, độ dày 1,1mm, chiều cao toàn phần 60mm, thể tích 5ml có chia vạch 1,2,3,4,5 ml. Đóng gói: Được đóng gói vào bao riêng lẻ, hàn kín vô trùng từng cái. Phù hợp với hệ thống vận chuyển mẫu tự động của Bệnh viện.	cái	50.000
363	Ống dây dẫn (TUBING KIT for GASTAT-	Bộ ống dây, làm bằng cao su, sử dụng để kết nối đường dịch, gồm nhiều loại ống dây bên trong. Tương thích với máy GASTAT-18xx	Cái	5

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
	18xx)			
364	Hóa chất dùng cho máy đo đông máu (Thẻ ACT)	Cuvette thử chức năng đông máu dung cho máy Hemochron Signature Elite - Chất phản ứng: Silica, Kaolin - Mức Heparin đáp ứng: 1-6 đv/ml máu, số kênh thử: 1 - lượng máu cần thiết: 1-2 giọt, dung xi lanh 1ml - Tương thích với máy Hemochron Signature Elite. -Tiệt khuẩn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và FDA	Cuvette	450
365	Bộ khăn áo phẫu thuật tim hở	1 x Khăn trải bàn dụng cụ 200x300cm, 1 x Khăn mổ tim 260x380cm, được cấu tạo từ vải không dệt cao cấp 6 lớp SSMMMS, chống thấm cồn, chống tĩnh điện.. 1 x Khăn đa dụng 15x30cm, chất liệu vải 130gsm thấm hút cao 4 x Khăn có keo 60x90cm, chất liệu vải không dệt 5 lớp chống thấm nước, chống cồn, chống tĩnh điện với bang keo y tế. 1 x Khăn có lỗ tròn 50x60cm 1 x Khăn phủ dụng cụ 150x160cm, được cấu tạo từ màng plasstic trong 40micron. 2 x Túi dụng cụ 35x40cm. Cấu tạo từ plastic trong, có băng keo đầu. 6 x Băng keo OP 10x50cm không gây kích ứng da, 4 x Khăn thấm 30x40cm 7 áo phẫu thuật chất liệu vải không dệt 6 lớp SSMMMS 50gsm gia cố thân phía trước 1 lớp chống thấm đảm bảo không thấm dịch và chất bẩn vào phía trong. Qui cách đóng gói: đóng gói tiệt trùng riêng 7 áo phẫu thuật với bộ khăn mổ tim riêng. Đảm bảo yêu cầu về độ dính của lớp băng keo chặt, bám dính tốt, khó tách rời. Đạt tiêu chuẩn AAMI level3. Sản phẩm được sản xuất trong môi trường phòng sạch đạt chuẩn class 8 Đạt chứng nhận chất lượng ISO 13485, CE	Bộ	200
366	Dây garo cao su 4 x100cm	Chất liệu: Cao su Kích thước 4cm x 100cm	Sợi	200
367	Băng đo huyết áp (máy đo dấu hiệu sinh tồn) các cỡ	Được làm từ chất liệu vải mềm cao cấp không gây đau rát hay làm trầy xước da người sử dụng. Chu vi vòng bít 25 - 34cm. Mỗi cái đóng trong 1 hộp. huyết áp không xâm lấn được thiết kế để sử dụng kết hợp với vòng bít bơm hơi và ống nghe để xác định huyết áp từ trẻ em cho đến người trưởng thành phù hợp với máy welch allyn	Cái	01
368	Dây treo mí mắt	Ống tubing bằng silicone mềm dẻo tương thích sinh học cao, kết hợp với ống bọc cố định (silicone fixation sleeve) và kim đi kèm.Kim phẫu thuật: Kim dài 58mm với đầu cực sắc bén (ultra-sharp tips) giúp thao tác luồn qua mô dễ dàng và hạn chế tối đa tổn thương	Cái	25
369	Đuôi dự trữ oxy (của bóng bóp Ambu)	Túi khí cho bóng bóp (đuôi bóng dự trữ oxy). Tương thích với bóp bóp của bệnh viện	Cái	55
370	Bơm định liều từ 1-5 ml (Pipet chia vạch bơm nước muối)	là thiết bị chuyên dụng dùng để phân phối, chiết rót hoặc cấp phát một thể tích chất lỏng, hóa chất hoặc thuốc (như Methadone) với độ chính xác cao. Các dòng phổ biến bao gồm loại gắn trên cổ chai, với dung tích từ 1-5ml hoặc 1-10ml. Làm từ vật liệu trơ hóa chất (thủy tinh borosilicate, PTFE, ETFE, gốm) giúp chống ăn mòn.Dễ dàng tháo lắp và vệ sinh các bộ phận như xi lanh, pít tông, van.Vạch chia nhỏ giúp điều chỉnh thể tích chính xác theo từng bước	Cái	5
371	Bộ toan phẫu thuật sọ não	Bộ khăn (toan) gồm có: '- 01 Khăn phẫu thuật sọ được làm từ vải không dệt có chất liệu Spunbond (S) kết hợp Meltblown (M), trọng lượng 50Gsm không thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, kích thước 250x300cm, có lỗ 20x25cm với màng phẫu thuật. Có túi chứa dịch lỏng, có nút xả chất lòng. - 04 khăn được làm từ vải không dệt có chất liệu Spunbond (S) kết hợp Meltblown (M), trọng	Bộ	10

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		lượng 50Gsm không thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, có keo kích thước 45x60cm. - 01 khăn đa dụng được làm từ vải không dệt có chất liệu Spunbond (S) kết hợp Meltblown (M), trọng lượng 50Gsm, không thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, kích thước 70cmx160cm. - 02 khăn thấm Spunlace, kích thước 30x40cm - 01 băng keo định hướng chất liệu Polyester (OP) hoặc băng keo định hướng vải không dệt, kích thước 10x50cm - 01 khăn trải bàn 2 lớp cấu tạo từ lớp plastic màu và lớp vải không dệt đều không thấm nước, kích thước 140cmx200cm Sản phẩm được tiệt trùng và đóng gói 1 bộ/gói.		
372	Nhiệt kế tủ lạnh	Thiết bị dùng để đo nhiệt độ trong tủ lạnh Với ngăn làm lạnh, nhiệt độ lý tưởng sẽ là từ 0 đến 8 độ C	Cái	6
373	Nhiệt kế tủ lạnh (Đo ngăn đá)	Thiết bị dùng để đo nhiệt độ trong ngăn đông đá , nhiệt độ lý tưởng sẽ là từ -30°C đến 0°C	Cái	8
374	Băng đo huyết áp các cỡ của máy monitor 5 thông số	bao đo (băng đo) huyết áp không xâm lấn (NIBP) tiêu chuẩn đi kèm theo máy monitor 5 thông số Fazzini PMS 8000D Cỡ trẻ sơ sinh (Neonate / Infant): Chu vi bắp tay nhỏ, dao động từ khoảng 10 cm đến 19 cm.Cỡ trẻ em (Pediatric): Chu vi bắp tay từ khoảng 18 cm đến 26 cm.Cỡ người lớn (Adult - Tiêu chuẩn): Chu vi bắp tay từ 25 cm đến 35 cm (cỡ chuẩn đi theo máy PMS 8000D). Cỡ người lớn khổ lớn / Người béo (Large Adult): Chu vi bắp tay từ 33 cm đến 47 cm.Cỡ đùi (Thigh): Dùng cho vị trí đo ở đùi với chu vi lớn hơn.	bộ	01
375	Dây silicon cho máy hút dịch	Chất liệu silicon y tế cao cấp, mềm dẻo, không mùi, Độ đàn hồi tốt, không gập – không xẹp khi hút,Kết nối chuẩn với nhiều loại máy hút dịch/đờm,Bề mặt trơn nhẵn, dễ vệ sinh và tiệt trùng, An toàn cho người bệnh, hạn chế kích ứng	mét	80
376	Giắc co nối dây hút dịch	Làm vật trung gian nối các đoạn dây dẫn Ống nối dây hút y tế,Dạng ống gân khúc khuỷu (hình con sâu/con sò) co giãn linh hoạt, dễ dàng cắm chặt vào các đầu ống mềm phù hợp máy hút dịch	Cái	20
377	Buồng chứa mẫu dùng 1 lần (Buồng (giỏ) chứa mẫu dùng 1 lần, 1 lỗ)	• Mã sản phẩm (Code/Article Number): C320-050 (hoặc 320-50-0tùy chọn cài đặt mã hóa của hãng phân phối). • Loại: Buồng đơn (Lỗ đơn / 1 lỗi lắng). • Thể tích mẫu (Sample Volume): Hỗ trợ lượng mẫu lên đến 0,5 ml . • Diện tích tĩnh tế bào (Diện tích lắng đọng tế bào): 1 vùng hình tròn, đường kính 6 mm (diện tích khoảng 28 mm²). • Cấu hình tích hợp: Đã được lắp ráp sẵn nhựa Polypropylene, thẻ lọc màu trắng (Thẻ lọc trắng) có độ hút cao và Vòng bảo vệ (Cap) đi kèm. • Quy cách đóng gói: Thường đóng 50 cái/hộp. •Dùng cho máy li tâm Cytospin	Hộp	24
378	lam kính hiển vi có phủ lớp bám dính (Lam kính, 1 hình tròn, có lớp phủ C311-050, dùng cho máy li tâm Cytospin)	• Đặc điểm: Có in 1 vòng tròn nhỏ trên bề mặt giúp định vị chính xác vị trí tế bào lắng đọng sau khi ly tâm. • Lớp phủ (Coated): Bề mặt được xử lý/phủ đặc biệt giúp tăng độ bám dính của tế bào, hạn chế rơi hoặc bong tróc mẫu trong quá trình xử lý, nhuộm hoặc miễn dịch huỳnh quang. • Ứng dụng: Chuyên dùng cho các dòng máy ly tâm tế bào (cytocentrifuge) như hệ thống Sigma 2-7 Cyto (cấu hình Shandon hoặc RESOSPIN®) kết hợp với các phễu và kẹp giữ tương ứng Hộp gồm 50 tấm lam kính	Hộp	24
379	Nắp cho strip 8 ống PCR 0.2mL	Nắp cho strip 8 ống PCR 0.2mL, ultraclear - Bề mặt siêu trong suốt, phù hợp cho các phương pháp phân tích dựa trên ánh sáng- Độ truyền sáng trung bình cao gấp 1,7 lần so với loại dải nắp vòm có độ trong tiêu chuẩn - Khả năng đóng kín chặt - Sử dụng được cho bảo quản lạnh - Không chứa DNase, RNase và DNA người, Tương thích Hệ thống Realtime PCR model: CL2000VB quy cách 120 chiếc/hộp	Hộp	72
380	Ống PCR 0.2 ml	Strip PCR 8 ống 0.2mL cho phản ứng PCR và những phản ứng thể tích nhỏ- Polypropylene thành mỏng, màu trắng- Chiều cao tổng thể thấp (15,48 mm) giúp giảm thiểu hiện tượng ngưng tụ hơi nước - Lý tưởng cho PCR nhanh, các phản	Hộp	72

Stt	Tên hàng hóa, vật tư thiết bị y tế	Yêu cầu thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
		ứng thể tích nhỏ và hệ thống Real-time PCR - Không chứa DNase, RNase và DNA người, Tương thích Hệ thống Realtime PCR model: CL2000VB quy cách 120 chiếc/hộp		
381	Catherter tĩnh mạch rốn 2 nòng cỡ 4Fr	Catheter mạch rốn 2 nòng Sử dụng truyền các loại thuốc không tương hợp, truyền thuốc và truyền dinh dưỡng cùng lúc. chất liệu PUR dài 20cm, cỡ 4Fr. Thể tích mồi dịch 2 x 0,26ml Tốc độ truyền từ 11 đến 12ml/ phút .	Cái	80
382	Catherter tĩnh mạch rốn 2 nòng cỡ 5Fr	Catheter mạch rốn 2 nòng chất liệu PUR dài 40cm, cỡ 5Fr. Thể tích mồi dịch 2 x 0,30 ml Tốc độ truyền từ 7 đến 9ml/ phút. Sử dụng truyền các loại thuốc không tương hợp, truyền thuốc và truyền dinh dưỡng cùng lúc.	Cái	40
383	Catherter nuôi ăn tĩnh mạch Trung tâm đặt từ ngoại biên cỡ 24 G	Catherter nuôi ăn tĩnh mạch Trung tâm đặt từ ngoại vi vào tĩnh mạch ngắn hạn và trung hạn dùng để truyền thuốc, nuôi dưỡng qua tĩnh mạch cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, 1 Catherter chất liệu PUR , chiều dài 30cm cỡ 24G/2Fr , 1 kim dẫn đường cỡ 20G Microflash , 1 thước đo	Cái	60
384	Vòi hút mẫu (SAMPLE NOZZLE for GASTAT-18XX)	Vòi hút mẫu từ ống chứa mẫu. Tương thích với máy khí máu GASTAT 18XX	Chiếc	2
	Tổng: 384 danh mục			

Phục lục II: Mẫu báo giá đối với hàng hoá, hoá chất, vật tư xét nghiệm

(Kèm theo Thư mời số: 851 /TM-BVNTB, ngày 23 / 11 /2026 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)

TÊN ĐƠN VỊ CHÀO GIÁ

Số:...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng .... năm 2026

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Thái Bình

Trên cơ sở Thư mời báo giá số: /TM-BVNTB, ngày .../.../2026 của Bệnh viện Nhi Thái Bình, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các vật tư, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá hàng hoá, hóa chất, vật tư xét nghiệm và dịch vụ liên quan.

STT yêu cầu báo giá	TT báo giá	Tên hàng hoá mời chào giá	Tên thương mại	Tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Phân loại TTBYT A/B/C/D (nếu có)	GPNK/Số ĐK lưu hành (nếu có)	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Chi phí cho dịch vụ liên quan (VND)	Kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng (số QĐ, số IB)	Thành tiền (VND)
1																
....																
	Tổng cộng															

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày tháng năm 2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

- Tên người phụ trách:
- Số điện thoại:

....., ngày.....tháng..... năm

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)